

*Ai hay qua các dòng,
Ngày đêm siêng phương tiện?
Không vin, không chõ trụ,
Ai hay không dám chìm?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Tất cả giới đầy đủ;
Trí tuệ khéo chánh thọ.
Trong chánh niệm tư duy,
Hay qua dòng khó qua.
Không ưa nơi ngũ dục,
Cũng vượt qua sắc ái;
Không vin, không chõ trụ,
Ấy không bị dám chìm.*

Khi ấy, quỷ A-lạp nói kệ hỏi Phật:

*Dùng pháp gì qua dòng?
Làm sao qua biển lớn?
Làm sao xa lìa khổ?
Làm sao được thanh tịnh?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Dùng tín vượt qua dòng.
Không phóng dật qua biển.
Tinh tấn hay trừ khổ.
Nhờ tuệ được thanh tịnh.
Người nên hỏi điều khác,
Pháp Phạm chí, Sa-môn;
Pháp nào không sai lầm,
Chân đế, thí, điều phục¹⁵.*

Khi ấy, quỷ A-lạp lại nói kệ hỏi Phật:

*Phiền gì hỏi chuyện khác,
Pháp Phạm chí, Sa-môn;
Tức nói người tối thắng,*

^{15.} Tức sự thật, bố thí và sự tự chế ngự. Pāli: saccā, dammā, cāgā.

*Vì hiển duốc pháp lớn.
Nơi Kiệt-dàm-ma¹⁶ kia,
Thường phải báo ân này;
Bảo tôi: Đẳng Chánh Giác,
Bậc Vô Thương Ngự Sư.
Tôi đi liền hôm nay,
Thôn nợ đến thôn kia;
Hầu hạ Đẳng Chánh Giác,
Để nghe Ngài nói pháp.*

Sau khi, quỷ A-lập nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ làm lễ, rồi ra về.

**
*

KINH 1327. THÚC-CA-LA¹⁷

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Trúc, khu Ca-lan-đà, thành Vương xá. Bấy giờ, có Tỳ-kheo-ni Thúc-ca-la¹⁸ ở trong chúng Tỳ-kheo-ni tại vườn vua, được mọi người thành Vương xá cung kính cúng dường như A-la-hán.

Một hôm, nhân ngày cát tinh¹⁹, dân chúng thành Vương xá tụ tập đại hội vui vẻ, nên ngày đó bỏ sót, không cúng dường. Lúc đó có một quỷ thần vì kính trọng Tỳ-kheo-ni ấy nên vào trong đường làng thành Vương xá, đến từng nhà nói kệ:

*Nhân dân thành Vương xá,
Say sưa, ngủ mê mệt,
Không siêng cúng dường kia,
Tỳ-kheo-ni Thúc-ca.
Nhờ khéo tu các căn,*

¹⁶. Kiệt-dàm-ma 竭曇摩, phiên âm khác của Khara, xem ch.10 trên.

¹⁷. S. 10. 9-10. Sukkā; N°100(327).

¹⁸. Thúc-ca-la 叔迦羅. Pāli: Sukkā bhikkhuni.

¹⁹. Cát tinh nhật 吉星日. N°100(327): Lễ hội sao Câu-mật-dầu 俱蜜頭星會. Pāli: komudī, ngày rằm tháng Kattika, hay Ca-de tháng cuối mùa mưa.

*Tên gọi Thúc-ca-la;
Khéo nói pháp ly cẩu,
Nơi Niết-bàn thanh lương.
Thuận nghe những lời ấy,
Suốt ngày vui không chán.
Nương trí tuệ nghe pháp,
Được qua dòng sanh tử.
Như thương nhân đi biển,
Nương vào sức Mã vương²⁰.*

Khi ấy có một vị Ưu-bà-tắc đem y cúng Tỳ-kheo-ni Thúc-ca-la; lại có một vị Ưu-bà-tắc đem thức ăn cúng dường. Lúc ấy, vị quỷ thần kia liền nói kệ:

*Ưu-bà-tắc trí tuệ,
Được phước lợi rất nhiều;
Cúng y Thúc-ca-la,
Nên lìa các phiền não.
Ưu-bà-tắc trí tuệ,
Được phước lợi rất nhiều;
Vì cúng ăn Ca-la,
Nên lìa sự tích tụ.*

Sau khi vị quỷ thần kia nói kệ xong, liền biến mất.

**
*

KINH 1328. TỲ-LA²¹

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Trúc, khu Ca-lan-đà, thành Vương xá. Bấy giờ, có Tỳ-kheo-ni Tỳ-la²² ở trong chúng Tỳ-kheo-ni tại vườn vua, thành Vương xá. Nhân ngày cát tinh²³ dân chúng thành Vương xá tụ tập đại hội, nên ngày đó Tỳ-kheo-ni Tỳ-la không có

²⁰. Mã vương 馬王. Pāli: Valāhaka, ngựa thần của Chuyển luân vương.

²¹. S.10. 11. Vīrā; N°100(336).

²². Tỳ-la 毘羅. Pāli: Vīrā (bản Miến: Cīrā).

²³. Xem kinh 1327 trên.

người cúng dường. Lúc đó, có quỷ thần kính trọng Tỳ-kheo-ni Tỳ-la nên đi vào trong các đường làng hay đầu ngã tư đường, thành Vương xá, nói kệ:

*Nhân dân thành Vương xá,
Say sưa ngủ mê mệt;
Tỳ-kheo-ni Tỳ-la,
Không người nào cúng dường.
Tỳ-kheo-ni Tỳ-la,
Đỗng mãnh tu các căn;
Khéo nói pháp lìa cầu,
Pháp Niết-bàn thanh lương.
Tùy thuận điều được nói,
Suốt ngày vui không chán.
Nương trí tuệ nghe pháp,
Được qua dòng sanh tử.*

Khi ấy, có một Ưu-bà-tắc đem y đến cúng Tỳ-kheo-ni Tỳ-la; lại có một Ưu-bà-tắc đem đồ ăn đến cúng dường. Khi ấy, vị quỷ thần kia liền nói kệ:

*Ưu-bà-tắc trí tuệ,
Nay được phước lợi nhiều;
Vì cúng y Tỳ-la,
Nên đoạn được phiền não.
Ưu-bà-tắc trí tuệ,
Nay được phước lợi nhiều;
Vì cúng ăn Tỳ-la,
Nên lìa các hòa hiệp.*

Sau khi vị quỷ thần kia nói kệ xong, liền biến mất.

**
*

KINH 1329. HÊ-MA-BA-ĐÊ²⁴

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Trúc, khu Ca-lan-đà, thành

²⁴. Sn. i. 9. Hemavata; N°100(328).

Vương xá. Bấy giờ, có Thiên thần Sa-đa-kỳ-lợi²⁵ và Thiên thần Hê-ma-ba-đê²⁶ cùng phát lời thề: ‘Nếu trong cung mình có vật báu xuất hiện, thì phải nói với nhau. Nếu không nói, mang tội vi ước.’

Lúc ấy, trong cung Thiên thần Hê-ma-ba-đê có xuất hiện vật báu chưa từng có là hoa ba-dàm-ma²⁷. Hoa có nghìn cánh, lớn như bánh xe, cộng báu màu vàng. Lúc ấy Thiên thần Hê-ma-ba-đê sai người đến báo Sa-đa-kỳ-lợi:

“Thưa thôn chủ, hôm nay trong cung chúng tôi bỗng xuất hiện một vật báu chưa từng có là hoa ba-dàm-ma. Hoa có nghìn cánh, lớn như bánh xe, cộng báu màu vàng, mời đến xem qua.”

Thiên thần Sa-đa-kỳ-lợi liền sai người đến nhà Thiên thần Hê-ma-ba-đê nói rằng:

“Thưa thôn chủ, ba-dàm-ma trăm nghìn cánh ấy mà làm gì! Hôm nay trong cung chúng tôi có xuất hiện hoa ba-dàm-ma vĩ đại, của báu chưa từng có, tức là Đức Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Thôn chủ có thể đến phụng sự cúng dường.”

Bấy giờ, Thiên thần Hê-ma-ba-đê liền cùng với năm trăm quyến thuộc đến chỗ Thiên thần Sa-đa-kỳ-lợi nói kệ hỏi:

*Ngày rằm là thời tốt,
Ban đêm gặp hội vui;
Nên nói thọ trai gì,
Thọ từ A-la-hán?*²⁸

Lúc ấy, Sa-đa-kỳ-lợi nói kệ đáp:

*Hôm nay Phật Thế Tôn,
Tại thăng quốc Ma-kiệt,
Trụ tại thành Vương xá,
Vườn Trúc, Ca-lan-dà.
Diễn nói pháp vi diệu,*

²⁵. Sa-đa-kỳ-lợi Thiên thần 婆多耆利天神. Pāli: Sātāgira.

²⁶. Hê-ma-ba-đê Thiên thần 醍魔波低天神.

²⁷. Ba-dàm-ma hoa 波曇摩華. Pāli: Paduma (sen đỏ).

²⁸. Ẩn Thuận đọc là: Tùng hà La-hán thọ, “thọ từ La-hán nào?”

*Diệt trừ khổ chung sanh.
Khổ khổ và khổ tập,
Khổ diệt tận tác chứng;
Đường bát Thánh khởi khổ,
An ổn đến Niết-bàn.
Nên đến để cúng đường,
Thế Tôn, La-hán tôi.*

Hê-ma-ba-đê nói kệ hỏi:

*Ngài có tâm nguyện vui,
Cứu giúp chúng sanh không?
Ngài với thọ, không thọ,
Tâm tưởng bình đẳng không?²⁹*

Sa-đa-kỳ-lợi nói kệ đáp:

*Ngài tâm từ, nguyện diệu,
Độ tất cả chúng sanh.
Đối các thọ, không thọ,
Tâm tưởng thường bình đẳng.*

Hê-ma-ba-đê nói kệ hỏi:

*Bậc cụ túc minh đạt,
Thành tựu chánh hành chưa?³⁰
Các lậu diệt sạch hẳn,
Không tái sanh nữa ư?*

Sa-đa-kỳ-lợi nói kệ đáp:

*Mình đạt khéo đầy đủ,
Đã thành tựu chánh hành;
Các lậu đã dứt hẳn,
Không tái sanh đời sau.*

Hê-ma-ba-đê nói kệ hỏi:

²⁹. Pāli: *kacci iṭṭhe aniṭṭhe ca, sankappassa vasikatā?* Tâm tư vị ấy có tự tại nơi cái
đáng yêu và không đáng yêu không?

³⁰. Pāli: *kacci vijāya sampanno, kacci saṃsuddhacaraṇo,* “Đã thành tựu minh tuệ
chưa? Sở hành thanh tịnh chẳng?”

*Mâu-ni ý hành mãn,
Cùng nghiệp thân, miệng chăng?
Minh hạnh đều đầy đủ,
Đúng pháp tán thân chăng?*

Sa-đa-kỳ-lợi nói kệ đáp:

*Tâm Mâu-ni đầy đủ,
Cùng nghiệp thân, miệng đầy;
Minh hạnh đều đầy đủ,
Đúng pháp mà tán thân.*

Hê-ma-ba-đê nói kệ hỏi:

*Xa lìa hại sanh mạng,
Không cho không lấy chăng?
Có xa lìa phóng đãng,
Không rời thiền tư chăng?*

Sa-đa-kỳ-lợi nói kệ đáp:

*Thường không hại chúng sanh,
Không cho, không lấy càn;
Xa lìa nơi phóng đãng,
Ngày đêm thường thiền tư.*

Hê-ma-ba-đê nói kệ hỏi:

*Không ưa ngũ dục chăng?
Tâm không trước loạn chăng?
Có pháp nhän thanh tịnh,
Diệt hẳn ngu si chăng?*

Sa-đa-kỳ-lợi nói kệ đáp:

*Tâm thường không ưa dục,
Tâm cũng không trước động;
Pháp nhän Phật thanh tịnh,
Ngu si hết không còn.*

Hê-ma-ba-đê nói kệ hỏi:

*Chí thành không vọng ngũ,
Không nói lời thô chăng?*

*Không nói lời ly gián,
Chỉ nói chân thành chăng?*

Sa-đa-kỳ-lợi nói kệ đáp:

*Chí thành không vọng ngữ,
Cũng không nói lời thô;
Không ly gián người khác,
Thường nói lời như pháp.*

Hê-ma-ba-đê nói kệ hỏi:

*Gìn giữ giới thanh tịnh,
Chánh niệm vắng lặng chăng?
Đây đủ pháp giải thoát,
Như Lai đại trí chăng?*

Sa-đa-kỳ-lợi nói kệ đáp:

*Tịnh giới đều đầy đủ,
Chánh niệm thường tịch tĩnh;
Thành tựu pháp giải thoát,
Đắc đại trí Như Lai.*

Hê-ma-ba-đê nói kệ hỏi:

*Mình đạt đều đầy đủ,
Chánh hạnh đã thanh tịnh;
Sở hữu các lậu hết,
Không còn tái sanh nữa?*

Sa-đa-kỳ-lợi nói kệ đáp:

*Mình đạt đều đầy đủ,
Chánh hạnh đã thanh tịnh;
Tất cả các lậu hết,
Không còn tái sanh nữa.*

Hê-ma-ba-đê nói kệ hỏi:

*Mâu-ni đủ thiện tâm,
Cùng nghiệp đạo thân, miệng;
Minh hạnh đều đầy đủ,
Nên tán thán pháp này?*

31. Y-ni-dien lõc 雙蓮應 . Phai: em, san duong, cõ dui (jāngga) thon dali, rat dep;
32. Bai ke nay cung they ndi kinh 602 tren, mot tuong cua Phat.

Bay gio, The Ton noi ke dap:

Kho diet o cho nao?
 Xin Ngai noi giati thoi,
 Lam sao giati thoi kho?
 The nao ra duoc kho?
 Xin Mau-ni quyet nghia:
 Nen nay den thiinh van.
 Dai long khong so hoi.
 Suu di mot minh,
 Thiinh van Duc Cu-dam.
 Hon nay chung con den,
 Mau-ni ua rung thien.
 It an, khong tham dam,
 Thang tuong cua Tien nhan;
 Dui nai Y-ni-dien,

Luc ay, Sa-da-ky-loi va He-ma-ba-de, co tram nghia quyeng
 thuoc quy than vay quanh, voi vanh di den cho Phat, danh le cung
 duong; sua lai y phuc, tich vai ben huu, chap tay kinh le va noi ke:

Kinh le Cu-dam kia.
 Nay ong hay cung di,
 Cho Mau-ni rung thien.
 It an, xa than tham,
 Thang tuong cua Tien nhan;
 Dui nai Y-ni-dien,

He-ma-ba-de noi ke ho;

Noi phap nay tan than.
 Minh hanh deu day du,
 Cung nghiep dao than, mienng;
 Mau-ni du thiien tam,

Sa-da-ky-loi noi ke dap:

*Năm diệu dục ở đời,
Và thứ sáu là ý³³;
Nơi dục kia không tham,
Giải thoát tất cả khổ.
Ra khỏi khổ như vậy.
Giải thoát khổ như vậy.
Nay đáp điều ông hỏi,
Khổ từ đây mà diệt.*

Sa-đa-kỳ-lợi và Hê-ma-ba-đê lại nói kệ hỏi:

*Suối từ đâu quay về,
Đó đường ác không chuyền?
Mọi khổ lạc thế gian,
Ở đâu mà diệt hết?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân,
Cùng với ý nhập xứ;
Nơi kia danh và sắc,
Vĩnh viễn không còn gì.
Suối từ đó quay về,
Đó đường ác không chuyền.
Đối với khổ lạc kia,
Diệt hết không còn gì.*

Sa-đa-kỳ-lợi và Hê-ma-ba-đê lại nói kệ:

*Thế gian mấy pháp khởi,
Mấy pháp đời hòa hợp;
Đời mấy pháp chấp thủ,
Mấy pháp khiến đời diệt?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Sáu pháp khởi thế gian,
Sáu pháp hòa hợp đời;
Sáu pháp chấp thủ đời,
Sáu pháp tổn giảm đời.*

³³. Xem kinh 602.

Sa-đa-kỳ-lợi và Hê-ma-ba-đê lại nói kệ hỏi:

*Làm sao qua các dòng,
Ngày đêm siêng phuơng tiện,
Không vin, không chõ trụ,
Mà không chìm vực sâu?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Tất cả giới đầy đủ,
Trí tuệ khéo chánh thọ;
Như tư duy buộc niệm,
Thì qua được vực sâu.
Không ưa các dục tưởng,
Cũng vượt sắc trói buộc;
Không vin, không chõ trụ,
Không chìm nơi vực sâu.*

Sa-đa-kỳ-lợi và Hê-ma-ba-đê lại nói kệ hỏi:

*Pháp gì qua các dòng?
Làm sao vượt biển lớn?
Làm sao rời khỏi khổ?
Làm sao được thanh tịnh?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Chánh tín, qua các dòng.
Không phóng dật, vượt biển.
Tinh tấn hay dứt khổ,
Trí tuệ được thanh tịnh.*

Bấy giờ, Thế Tôn lại nói kệ tiếp:

*Ông có thể hỏi khác,
Pháp Phạm chí Sa-môn;
Chân thật, thí, điều phục,
Ngoài đây không pháp nào?³⁴*

Hê-ma-ba-đê lại nói kệ:

³⁴. Xem kinh 1326 trên.

*Cần gì hỏi chỗ khác,
 Pháp Phạm chí, Sa-môn?
 Hôm nay Đại Tinh Tấn,
 Đã khéo léo dẫn khai.
 Nay con nên báo đáp,
 Ôn Sa-đa-kỳ-lợi,
 Hướng dẫn đến Ngự Sư,
 Bảo với chúng con rằng:
 Con nên đến thôn xóm,
 Theo Phật đến mọi nhà;
 Thừa sự, lễ, cúng dường,
 Theo Phật nghe chánh pháp.
 Trăm nghìn quỷ thần này,
 Đầu chấp tay cung kính;
 Tất cả quy y Phật,
 Bậc Đại Sư Mâu-ni.
 Đáng danh xưng Vô Thuợng,
 Ất thấy nghĩa chân thật;
 Thành tựu trí tuệ lớn,
 Với dục không nhiễm trước.
 Người trí nên quan sát,
 Cứu giúp kẻ thế gian;
 Được dấu đạo Hiền thánh,
 Đó là Đại Tiên Nhân.*

Phật nói kinh này xong, Sa-đa-kỳ-lợi và Hê-ma-ba-đê cùng các quyến thuộc năm trăm quỷ thần nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ lễ Phật, rồi ra về.

**
*

KINH 1330. ỦU-BA-GIÀ-TRA³⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Trúc, khu Ca-lan-đà, thành

³⁵. Pāli: Ud. 4. 4. Jūṇha (Yakkhapahāra); №100(329).

Vương xá. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất và Tôn giả Mục-kiền-liên đang trú trong núi Kỳ-xà-quật. Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất mới cạo râu tóc, có con quỷ Già-trạ và Ưu-ba-già-trạ³⁶ đi ngang qua. Quỷ Ưu-ba-già-trạ thấy Tôn giả Xá-lợi-phất mới cạo râu tóc, bèn nói với quỷ Già-trạ:

“Bây giờ tôi sẽ đến đánh đầu của Sa-môn kia.”

Quỷ Già-trạ nói:

“Ưu-ba-già-trạ, anh chờ nói vậy! Sa-môn này có thần lực, đức độ lớn, anh chờ làm vậy, sẽ chịu khổ lâu dài, không được lợi ích.” Ba lần nói như vậy, mà quỷ Ưu-ba-già-trạ sau ba lần can gián vẫn không nghe lời quỷ Già-trạ, liền dùng tay đánh đầu Tôn giả Xá-lợi-phất, đánh xong, rồi tự kêu lên rằng:

“Già-trạ, tôi bị thiêu! Già-trạ, tôi bị luộc!” Kêu lên ba lần rồi, liền bị vùi vào trong đất, đọa xuống địa ngục A-tỳ.

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nghe tiếng động do con quỷ đánh Tôn giả Xá-lợi-phất, liền đi đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất, hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất:

“Thế nào, Tôn giả, có thể chịu được sự đau đớn đó không?”

Tôn giả Xá-lợi-phất trả lời:

“Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, tuy có đau đớn, nhưng ý có thể chịu đựng, không đến nỗi đau quá.”

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nói với Tôn giả Xá-lợi-phất:

“Kỳ diệu thay, Tôn giả Xá-lợi-phất! Thật là thần lực, đức độ lớn. Con quỷ này nếu dùng tay đánh núi Kỳ-xà-quật, sẽ khiến nát ra như cám, huống là đánh vào người mà không đau đớn?”

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Tôn giả Đại Mục-kiền-liên:

“Thật ra là tôi không đau đớn lắm!”

Khi Tôn giả Xá-lợi-phất và Đại Mục-kiền-liên cùng uý lạo nhau như vậy, Đức Thế Tôn dùng thiên nhĩ nghe những lời này. Nghe xong, liền nói kệ:

³⁶. Già-trạ, Ưu-ba-già-trạ quỷ 伽吒 優波伽吒 鬼 . №100(329): Hại, Phục Hại 害復害 . Pāli: dve yakkhā sahāyakā, hai con quỷ dạ-xoa, bạn của nhau, không nói tên. Theo các bản Hán, Pāli có thể là Ghata, upaghata, nhưng không thấy trong các tài liệu Pāli.

*Tâm kia như đá cứng,
Trụ vững không lay động;
Đã lìa tâm nhiễm trước,
Người sân không trả lại.
Nếu tu tâm như vậy,
Sao có nỗi đớn đau!*

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

**

KINH 1331. CHÚNG ĐA³⁷

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có nhiều Tỳ-kheo ở nước Câu-tát-la du hành trong nhân gian, kiết hạ an cư trong một khu rừng. Trong rừng này có Thiên thần ở, biết đến ngày mười lăm các Tỳ-kheo nhận tuổi³⁸, nên rất lấy làm buồn bã. Có vị Thiên thần khác nói với vị Thiên thần kia:

“Cớ sao anh sanh ra buồn rầu khổ não? Anh nên hoan hỷ, vì các Tỳ-kheo trì giới thanh tịnh, hôm nay nhận tuổi.”

Thiên thần trong rừng đáp:

“Tôi biết các Tỳ-kheo hôm nay mãn hạ, nhưng không giống ngoại đạo vô tu³⁹ nhận tuổi. Những Tỳ-kheo tinh tấn nhận tuổi, là sáng hôm sau ôm bát đi đến nơi khác, rừng này sẽ vắng vẻ.”

Sau khi các Tỳ-kheo đi rồi, Thiên thần trong rừng nói kệ:

³⁷. Ẩn Thuận, “Tụng 5, 27. Tương ứng Rừng”; Đại Chánh kinh 1331-1462; phần lớn tương đương Pāli: S.9 Vanasamyutta. —Kinh 1331, Pāli: S.9.4. Sambahula (Cārika); №100(351).

³⁸ Nguyên Hán: thọ tuế 受歲, hết mùa an cư, Tỳ-kheo nhận tuổi hạ. Pāli: vasam-vuttha.

³⁹. Vô tu ngoại đạo 無蓋外道, ngoại đạo không biết xấu hổ; thường chỉ các nhóm Ca-cưu-dà Ca-chiên-diên (Pāli: Kakudha-Kaccāyana), Ni-kiền Tử (Pāli: Nigantha) và những nhóm lõa hình khác. Ở đây, Ud. 9.4, chỉ các nhóm Cārika, các ngoại đạo du hành.

*Nay tâm tôi không vui,
Chỉ thấy rừng trống vắng.
Tâm thanh tịnh thuyết pháp,
Các Tỳ-kheo đa văn,
Đệ tử Đăng Cù-dàm,
Nay đang đến xứ nào?*

Khi ấy, có Thiên tử khác nói kệ:

*Người đến Ma-già-dà,
Người đến Câu-tát-la;
Hoặc đến Kim cương địa⁴⁰,
Mọi nơi, tu viễn ly.
Giống như cầm thú hoang,
Tùy sở thích dạo chơi.*

**
*

KINH 1332. HAM NGỦ⁴¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có các Tỳ-kheo ở nước Câu-tát-la, du hành trong nhân gian, kiết hạ an cư trong một khu rừng. Ban ngày thì nhập chánh thọ,⁴² thân thể mệt mỏi, còn đêm đến thì ngủ. Lúc đó, trong rừng kia có Thiên thần trú ngũ, tự nghĩ: ‘Đây không phải là pháp Tỳ-kheo. Ở trong rừng vắng, ban ngày nhập chánh thọ, ban đêm lại ham ngủ nghỉ. Bây giờ ta sẽ đến thức tỉnh vị ấy.’ Lúc đó, Thiên thần đến trước Tỳ-kheo nói kệ:

*Tỳ-kheo! Thầy tỉnh dậy!
Vì sao ham ngủ nghỉ?
Ngủ nghỉ có lợi gì?
Khi bệnh sao không ngủ?*

^{40.} Kim cang địa 金剛地 . N°100(351): Tỳ-xá-ly quốc 毘舍離國 . Pāli: Vajjibhūmi, lãnh thổ của người Vajji mà thủ phủ là Vesali, Tỳ-xá-li). Bản Hán đọc là Vajirabhūmi.

^{41.} S. 9. 2. Upatthāna; N°100(352).

^{42.} Tức ngủ trưa.

*Khi gai nhọn đâm thân,
 Làm sao ngủ nghỉ được?
 Ngài vốn xả, không nhà,
 Ý muốn đi xuất gia.
 Nên như ý muốn xưa,
 Cầu tăng tiến ngày đêm;
 Chớ rơi vào mê ngủ,
 Khiến tâm không tự tại.
 Dục vô thường, biến đổi,
 Say mê nơi người ngu.
 Người khác đều bị trói,
 Nay ngài đã cởi trói,
 Chánh tín mà xuất gia,
 Vì sao ham ngủ nghỉ?
 Đã điều phục tham dục,
 Tâm kia được giải thoát.
 Trí thắng diệu đầy đủ,
 Xuất gia, sao ham ngủ?
 Cân tinh tấn chánh thọ,
 Thường tu sức kiên cố.
 Chuyên cầu Bát-niết-bàn,
 Tại sao mà ham ngủ?
 Khởi minh, đoạn vô minh,
 Diệt tận các hữu lậu.
 Điều phục thân sau cùng,
 Tại sao ham ngủ nghỉ?*

Khi vị Thiên thần kia nói kệ, Tỳ-kheo này nghe xong, chuyên tinh tư duy đắc A-la-hán.

* * *

KINH 1333. VIỄN LY⁴³

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà,

⁴³. S. 9. 1. Viveka; N°100(353).

nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Tỳ-kheo ở trong rừng Câu-tát-la, nhập chánh thọ ban ngày, tâm khởi giác bất thiện, nương vào ác tham. Lúc đó, trong rừng này có vị Thiên thần đang trú ngụ, tự nghĩ: ‘Đây không phải là pháp Tỳ-kheo, ở trong rừng nhập chánh thọ ban ngày, tâm khởi giác bất thiện⁴⁴, nương vào ác tham. Bây giờ ta nên đến làm tịnh ngộ vị ấy.’ Lúc ấy, Thiên thần kia liền nói kệ:

*Tâm kia muốn viễn ly,
 Cư ngụ nơi rừng vắng.
 Phóng tâm theo ngoại duyên,
 Dong ruồi theo loạn tưởng.
 Chế ngụ tâm mê đời,
 Luôn vui tâm giải thoát.
 Nên xả tâm không vui,
 Chấp thọ, sống an lạc⁴⁵.
 Tư duy không chánh niệm⁴⁶,
 Chớ chấp ngã, ngã sở;
 Như để bụi dính đầu,
 Nếu dính rất khó phai⁴⁷.
 Chớ đắm nhiễm lạc dục,
 Tâm bị dục vẫn dục;
 Như Thích quân⁴⁸ cõi voi,
 Ruồi nhanh, giữ sạch bụi.
 Tỳ-kheo đối tự thân,
 Chánh niệm, trừ trần cầu;
 Trần chỉ cho tham dục,*

-
- ^{44.} Bất thiện giác 不善覺, tức *bất thiện tâm* 不善尋, tư duy tâm cầu bất thiện.
- ^{45.} №100(353): “Ông hãy xả bỏ tâm không hoan hỷ, mà an tâm hoan hỷ với pháp này.” Pāli: aratiṃ pajahāsi sato, bhāvāsi sataṃ tam sārayāmase, “ông chánh niệm, trừ bỏ sự bất mãn, chúng tôi ca ngợi ông là thiện nhân”.
- ^{46.} Tư phi ư chánh niệm 思非於正念.
- ^{47.} Pāli: pātālarajo hi duttarō, mā tam kāmarajo avāhasi, “bụi trần địa ngục thật khó trừ; ông chớ mang theo bụi trần ái dục.”
- ^{48.} Thích quân 釋君 ; chỉ Thiên đế Thích? Pāli: sākuṇo yathā pañsukunthito, vidhunam pātayati sitam rajam, “như con chim vùi mình trong cát, rùng mình, bụi rơi hết”. Bản Hán đọc: sakkanāga...?

*Chẳng phải bụi thế gian.
 Người trí tuệ sáng suốt,
 Phải tẩy trần cầu kia;
 Nơi pháp luật Như Lai,
 Giữ tâm, chờ buông lung.
 Trần cầu là sân khuế,
 Chẳng phải bụi thế gian;
 Người trí tuệ sáng suốt,
 Phải tẩy trần cầu kia.
 Nơi pháp luật Như Lai,
 Giữ tâm, chờ buông lung.
 Trần cầu là ngu si,
 Chẳng phải bụi thế gian.
 Người trí tuệ sáng suốt,
 Phải xả trần cầu kia;
 Nơi pháp luật Như Lai,
 Giữ tâm không buông lung.*

Sau khi Thiên thần kia nói kệ rồi, Tỳ-kheo này nghe những gì vị kia đã nói, chuyên tinh tư duy, trừ bỏ phiền não, đắc A-la-hán.

* * *

KINH 1334. BẤT CHÁNH TƯ DUY⁴⁹

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Tỳ-kheo ở Câu-tát-la du hành trong nhân gian, dừng nghỉ trong một khu rừng, nhập chánh thọ ban ngày, khởi tư duy bất chính⁵⁰. Lúc đó có một Thiên thần đang ở trong rừng này, tự nghĩ: 'Đây không phải là pháp Tỳ-kheo, ở trong rừng nhập chánh thọ ban ngày mà khởi tư duy bất chính. Bây giờ ta nên đến dùng phương tiện khéo làm tỉnh ngộ vị ấy.' Lúc này Thiên thần kia nói kệ:

⁴⁹. S. 9. 11. Ayoniso; №100(354).

⁵⁰ Pāli: pāpake akusale vittake vitakketi, tâm cầu nơi ác bất thiện tâm.

*Sao tư duy bất chính,
Bị giác quán nuốt chửng?
Nên bỏ niệm bất chính,
Chuyên tu nơi chánh thọ.
Tôn trọng Phật, Pháp, Tăng,
Và tự giữ tịnh giới.
Luôn sanh tâm tùy hỷ,
Hỷ lạc càng tăng tiến.
Nhờ tâm hoan hỷ đó,
Cứu cánh, thoát khổ nhanh.*

Sau khi Thiên thần kia nói kệ khuyến khích rồi, Tỳ-kheo này chuyên tinh tư duy, tận trừ các phiền não, đắc A-la-hán.

**
*

KINH 1335. GIỮA TRƯA⁵¹

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Tỳ-kheo ở Câu-tát-la du hành trong nhân gian, ở trong một khu rừng, nhập chánh thọ ban ngày, vào lúc giữa trưa, Tỳ-kheo kia sanh tâm không vui, nói kệ:

*Nơi đây trời đứng bóng,
Chim chóc đều lặng thinh;
Hoang vắng chợt có tiếng,
Làm tâm ta sợ hãi.*

Lúc ấy, Thiên thần ở trong rừng kia nói kệ:

*Hôm nay trời đứng bóng,
Chim chóc đều lặng thinh;
Hoang vắng chợt có tiếng,
Vì tâm ông không vui.
Hay xả tâm không vui,
Chuyên vui tu chánh thọ.*

^{51.} S. O. 12. Majhantika; N°100(355).

Sau khi Thiên thần kia nói kệ làm cho Tỳ-kheo này tỉnh ngộ rồi, Tỳ-kheo này chuyên tinh tư duy, trừ bỏ phiền não, đắc A-la-hán.

**

KINH 1336. A-NA-LUẬT⁵²

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Tôn giả A-na-luật-đà ở nước Câu-tát-la du hành trong nhân gian, nghỉ lại trong một khu rừng. Bấy giờ có Thiên thần tên là Xà-lân-ni⁵³ là thiện tri thức trước kia của Tôn giả A-na-luật, đến chỗ Tôn giả A-na-luật. Sau khi đến chỗ A-na-luật rồi nói kệ:

*Nay ngài hãy phát nguyện,
 Nguyệt sanh về chốn cũ;
 Lên trời Tam thập tam,
 Vui ngũ dục đầy đủ.
 Hàng trăm thứ âm nhạc,
 Thường dùng để tự vui;
 Mỗi khi đến giờ ngủ,
 Âm nhạc báo thức giấc.
 Hàng chư Thiên ngọc nữ,
 Hầu hai bên ngày đêm.*

Tôn giả A-na-luật nói kệ đáp:

*Hàng chư Thiên ngọc nữ,
 Chúng là khói khổ lớn.
 Vì tưởng điên đảo kia,
 Bị trói hữu thân kiến.
 Người cầu sanh nơi đó,
 Đây cũng là khổ lớn.*

⁵². S. 9. 6. Anuruddha; N°100(356).

⁵³. Xà-lân-ni thiên tử 閻鄰尼天子. Pāli: devatā jālinī.

*Xà-lân-ni, nên biết,
Ta không nguyện sanh kia.
Sanh tử đã hết hẳn,
Không còn tái sanh nữa.*

Sau khi Tôn giả A-na-luật nói những lời này, Thiên tử Xà-lân-ni nghe những gì Tôn giả A-na-luật nói, hoan hỷ, tùy hỷ liền biến mất.

**
*

KINH 1337. TỰNG KINH⁵⁴

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Tỳ-kheo du hành trong nhân gian, nghỉ lại trong một khu rừng, siêng tụng kinh, siêng giảng thuyết, tinh tấn tư duy, đắc quả A-la-hán. Sau khi chứng quả rồi, không còn siêng tụng kinh, giảng thuyết nữa. Khi ấy có vị Thiên thần đang ở trong rừng đó, nói kệ:

*Tỳ-kheo! Ngài trước kia,
Ngày đêm siêng tụng tập;
Luôn vì các Tỳ-kheo,
Cùng luận nghĩa quyết định,
Nay, ngài đổi pháp cú,
Im lặng không mở lời;
Không vì các Tỳ-kheo,
Cùng luận nghĩa quyết định.*

Lúc ấy, Tỳ-kheo kia nói kệ đáp:

*Xưa, vì chưa lìa dục,
Tâm thường ưa pháp cú;
Nay, vì đã lìa dục,
Việc tụng thuyết đã xong.
Trước, biết đạo đã đủ,
Thấy, nghe đạo làm gì?*

⁵⁴. S. 10. Sajjhāya; N°100(357).

*Các thấy, nghe thế gian,
Bằng chánh trí⁵⁵ buông hết.*

Sau khi Thiên thần nghe những gì Tỳ-kheo nói, hoan hỷ, tùy hỷ, liền biến mất.

**
*

KINH 1338. BÁT-ĐÀM-MA⁵⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Tỳ-kheo du hành trong nhân gian, nghỉ lại trong một khu rừng. Tỳ-kheo này bị bệnh mắt, vâng lời thầy thuốc dạy phải ngủi hoa bát-đàm-ma. Sau khi Tỳ-kheo kia nhận lời dạy của thầy rồi, liền đến bờ ao hoa bát-đàm-ma, ngồi theo chiều gió bên bờ ao và theo gió mà ngủi hương. Khi đó có vị Thiên thần chủ hồ này nói với Tỳ-kheo:

“Vì sao ngài trộm hoa? Ngài nay là giặc trộm hương!”

Bấy giờ, Tỳ-kheo nói kệ đáp:

*Không phá cũng không đoạt,
Đứng xa ngủi hương bay.
Tại sao nay ông nói,
Ta là giặc trộm hương?*

Lúc ấy, Thiên thần nói kệ:

*Không xin mà tự lấy,
Thế gian gọi là giặc.
Ông, nay người không cho,
Mà tự đến ngủi lấy;
Thì thế gian gọi là,
Giặc trộm hương thật sự.*

⁵⁵. Để bản: bất tri 不知 . Bản Nguyên-Minh: bất như 不如 . Cf. Pāli: yam kiñci diṭṭham va sutam vā mutam vā, aññāya nikhepanamāhu santo, bất cứ những gì được thấy, nghe, biết, đều bằng chánh trí mà xả hết. Trong bản Hán, aññāya (bằng chánh trí), được hiểu là aññāṇa: vô tri.

⁵⁶. S. 9, 14. Padumapuppha; N°100(358).

Lúc đó có một người nhổ ngó sen kia, vác cả đi. Bấy giờ Tỳ-kheo nói kệ cho Thiên thần kia:

*Hiện tại, như người kia,
Bέ gāy phān-dà-lợi,
Nhổ rẽ vác cả đi,
Mới là người gian xảo.
Vì sao ông không ngắn,
Mà nói ta trộm hương?*

Lúc ấy, Thiên thần kia nói kệ đáp:

*Người gian xảo cuồng loạn,
Giống như áo nhũ mẫu;
Đủ thiếu gì nói thêm!⁵⁷
Nên mới nói cùng ngài.
Ca-sa, không thấy bẩn,
Áo đen, mực chẳng dơ.
Người hung ác gian xảo,
Thế gian không nói tới.
Chân ruồi dơ lụa trắng;
Kẻ sáng, thấy vết nhở.
Như mực dính hạt châu,
Tuy nhở nhưng thấy hết.
Thường theo kia cầu tình,
Không kết, lìa phiền não,
Ác tuy như lông tóc,
Người thấy như thái sơn.*

Lúc ấy, Tỳ-kheo kia lại nói kệ:

*Nói hay thay! Hay thay!
Dùng nghĩa an ủi tôi.
Ông hãy thường vì tôi,
Luôn luôn nói kệ này.*

^{57.} N°100(358): “Như bà mẹ cho con bú, mặc chiếc áo đen, tuy bị dính nước giải, cũng chẳng thấy xấu hổ gì”. Pāli: ākiṇṇaluddo puriso, dhāticelamvā makkhito, tasmiṃ me vacanam natthi, hạng người hung bạo, dơ bẩn như chiếc áo của bà vú; tôi không nói đến hạng người ấy.

Lúc ấy, Thiên thần kia lại nói kệ:

*Tôi chẳng phải nô lệ
Ngài mua, hay người cho;
Làm sao luôn theo ngài,
Lúc nào cũng nhắc nhở?
Nay ngài nên tự biết,
Mọi việc lợi ích kia.*

Sau khi Thiên thần kia nói rồi, Tỳ-kheo này nghe những gì người ấy nói, hoan hỷ, tùy hỷ từ chỗ ngồi đứng dậy ra về, một mình nơi chỗ thanh vắng, chuyên tinh tư duy, đoạn các phiền não, đắc A-la-hán.

**
*

KINH 1339. THỢ SẴN⁵⁸

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Trúc, khu Ca-lan-đà, thành Vương xá. Bấy giờ, Tôn giả Thập Lực Ca-diếp⁵⁹ đang ở trong hang Tiên nhân⁶⁰, thành Vương xá. Lúc đó, có người thợ săn tên là Xích Chỉ,⁶¹ cách Tôn giả Thập Lực Ca-diếp không xa, giăng lưới bắt nai. Bấy giờ, Tôn giả Thập Lực Ca-diếp vì thương xót người thợ săn kia nên thuyết pháp. Nhưng lúc đó người thợ săn kia không hiểu những gì ngài nói. Lúc bấy giờ, Tôn giả Thập Lực Ca-diếp bèn dùng thần lực làm lửa cháy đầu ngón tay, nhưng ông vẫn không hiểu. Bấy giờ, Thiên thần đang ở trong hang Tiên nhân, nói kệ:

*Thợ săn trong núi sâu,
Ít trí, mù không mắt.
Sao nói không đúng thời,
Đức mỏng, không tuệ biện?
Đã nghe cũng không hiểu,
Trong sáng cũng không thấy;*

⁵⁸. S. 9. 3. Kassapagotta; N°100(359).

⁵⁹. Thập Lực Ca-diếp 十力迦葉. Pāli: Kassapagotta.

⁶⁰. Tiên nhân quật 仙人窟. N°100(359): Thê-ni quật 遂泥窟.

⁶¹. Xích Chỉ 尺只. N°100(358): Liên-ca 連迦.

*Đối mọi pháp thiện thắng,
Ngu si chẳng thể tò.
Dù đốt mười ngón tay,
Chúng trọn không kiến đế.*

Sau khi Thiên thần nói kệ này xong, Tôn giả Thập Lực Ca-diếp liền im lặng.

**
*

KINH 1340. KIÊU-MÂU-NI⁶²

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Trúc, khu Ca-lan-dà, thành Vương xá. Bấy giờ, có Tôn giả Kim Cương Tử⁶³ ở một nơi trong rừng, tại ấp Ba-liên-phát⁶⁴. Lúc đó dân chúng ấp Ba-liên-phát qua bốn tháng mùa hạ, mở đại hội Kiêu-mâu-ni⁶⁵. Bấy giờ, Tôn giả Kim Cương Tử nghe dân chúng mở đại hội, sanh tâm không vui, nói kệ:

*Một mình ở rừng vắng,
Giống cây khô bị bỏ.
Mùa hạ cuối tháng tư,
Thế gian ưa trang nghiêm.
Xem khắp các thế gian,
Không ai khổ hơn ta.*

Khi ấy vị Thiên thần ở trong rừng liền nói kệ:

*Một mình ở rừng vắng,
Giống cây khô bị bỏ.
Làm trời Tam thập tam,
Tâm thường mong an vui.*

⁶². Pāli, S.9. 9. Vajjiputta; №100(360).

⁶³. Kim Cương Tử 金剛子 . №100(360): Bạt-kỳ tử. Pāli: Vajjiputta. Bản Hán đọc là Vajraputra.

⁶⁴. Ba-liên-phát 巴連弗 .

⁶⁵. Kiêu-mâu-ni đại hội 嬌牟尼大會 . №100(36): Câu-mật-dề đại hội 拘蜜提大會 . Pāli: Komudī; đại hội ngày trăng tròn tháng Kattika, tháng cuối mùa mưa. Bản Pāli: sabbaracāro, dạ hành đại hội, lễ hội suốt đêm.

*Giống như trong địa ngục,
Mong tưởng sanh cõi người.*

Lúc đó Kim Cương Tử được vị Thiên thần khuyên khích rồi, chuyên tinh tư duy, đoạn các phiền não, đắc A-la-hán.

**
**

KINH 1341. CHỈ TRÌ GIỚI⁶⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Tỳ-kheo du hành trong nhân gian, nghỉ lại trong một khu rừng, vì chỉ thích trì giới, nên công đức không thể tăng tiến lên được. Lúc đó vị Thiên thần trong rừng tự nghĩ: ‘Đây không phải là pháp Tỳ-kheo trụ ở trong rừng, vì chỉ thích trì giới, nên công đức không thể tăng tiến lên được. Nay ta phải dùng phương tiện làm tịnh ngộ vị ấy.’ Liền nói kệ:

*Chẳng phải chỉ trì giới,
Cùng tu tập đa văn;
Độc tĩnh thiền tam-muội,
Nhàn cư tu viễn ly.
Tỳ-kheo thiên khinh an,
Trọn không hết lâu được.
Vui chánh giác bình đẳng,
Xa lìa bợn phàm phu.*

Tỳ-kheo được Thiên thần khuyên tinh tấn, chuyên tinh tư duy, đoạn các phiền não, đắc A-la-hán.

**
**

KINH 1342. NA-CA-ĐẠT-ĐA⁶⁷

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà,

⁶⁶. Biệt dịch, №100(361).

⁶⁷. S. 9. 7. Nāgadatta; №100(362).

nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Tôn giả Na-ca-đạt-đa⁶⁸ ở nước Câu-tát-la du hành trong nhân gian, nghỉ lại trong một khu rừng. Lúc ấy, có người tại gia xuất gia, thường gần gũi nhau⁶⁹. Thiên thần ở trong rừng kia tự nghĩ: 'Đây không phải là pháp Tỳ-kheo ở trong rừng, người xuất gia và tại gia cùng nhau thân cận, nay ta phải đến dùng phương tiện cảnh tỉnh.' Thiên thần liền nói kệ:

*Tỳ-kheo sớm ra đi,
Gần tối trở về rừng.
Đạo tục gần gũi nhau,
Khổ vui cùng chia xẻ.
E buông thói tục gia,
Để cho ma lung lạc.*

Khi Tỳ-kheo Na-ca-đạt-đa được Thiên thần kia nhắc nhở như vậy rồi, chuyên tinh tư duy như vậy như vậy, đoạn các phiền não, đắc A-la-hán.

**

KINH 1343. PHÓNG TÚNG⁷⁰

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có các Tỳ-kheo ở Câu-tát-la du hành trong nhân gian, nghỉ lại trong một khu rừng, nói năng cười giỡn suốt ngày, tâm tán loạn không định được, buông thả các căn, chạy theo sáu cảnh. Lúc ấy Thiên thần ở trong rừng này thấy những Tỳ-kheo này không thu nhiếp oai nghi, tâm không vui nói kệ:

*Trước đây chúng đệ tử
Chánh mạng của Cù-dàm,
Tâm vô thường⁷¹, khất thực,*

^{68.} Na-ca-đạt-đa 那迦達多. N°100(362): Long Dữ 龍與. Pāli: Nāgadatta.

^{69.} N°100(362): "ham mê pháp tại gia; sáng sớm vào xóm; chiều tối mới trở về".

^{70.} S. 9, 13. Pākatindriya (Sambahulā bhikkhū); N°100(363).

^{71.} Vô thường tâm 無常心; tâm quán vô thường. N°100(363): thường tư duy vô thường 常思於無常.

*Vô thường, dùng giường chõng.
Quán thế gian vô thường,
Nên cứu cánh thoát khổ.
Nay có chúng khó nuôi,
Sống ở chõ Sa-môn.
Xin ăn uống mọi nơi,
Đạo khắp hết mọi nhà;
Mong của mà xuất gia,
Không phải nguyện Sa-môn.
Tăng-già-lê lết phết,
Như trâu già kéo đuôi.*

Bấy giờ các Tỳ-kheo nói với Thiên thần:
“Ông chán ghét chúng tôi chăng?”
Lúc ấy, Thiên thần kia lại nói kệ:

*Không chỉ tên dòng họ,
Không nêu đích danh ai,
Mà nói chung chúng này,
Nêu rõ điều bất thiện.
Tướng lậu hoặc mới bày,
Phương tiện chỉ lỗi lầm.
Ai siêng năng tu tập,
Tôi quy y kính lễ.*

Sau khi được Thiên thần nhắc nhở rồi, các Tỳ-kheo kia đều chuyên tinh tư duy, đoạn các phiền não, đắc A-la-hán.

**
*

KINH 1344. GIA PHỤ⁷²

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Tỳ-kheo ở Câu-tát-la du hành trong nhân gian, nghỉ lại trong một khu rừng. Lúc ấy, Tỳ-kheo kia đùa giỡn với vợ con của gia chủ, bị mang tiếng xấu. Lúc đó Tỳ-kheo tự nghĩ: ‘Nay ta

⁷². S. 9. 8. Ogālho (Kulagharaṇī); N°100(364).

hỏng mất, mang tiếng xấu chung đụng vợ con người. Nay ta muốn tự sát ở trong rừng này.'

Lúc ấy Thiên thần ở trong rừng kia tự nghĩ: 'Không tốt, hỏng mất rồi! Tỳ-kheo này không hư hỏng, không lỗi lầm, mà muốn tự sát ở trong rừng. Böyle giờ, ta hãy đến đó tìm cách khai ngộ.'

Lúc ấy, Thiên thần kia hóa thân thành con gái của gia chủ, nói với Tỳ-kheo rằng: 'Nơi các đường làng, giữa các ngã tư đường, mọi người đều đồn tiếng xấu về tôi và ngài rằng đã gần gũi nhau, làm những việc bất chính. Vốn đã mang tiếng xấu rồi, bây giờ có thể hoàn tục để cùng nhau hưởng lạc.' Tỳ-kheo đáp:

'Nơi các đường làng, giữa các ngã tư đường, mọi người đều đồn tiếng xấu về tôi và các cô đã cùng gần gũi nhau, làm những việc bất chính. Hôm nay tôi chỉ còn tự sát.' Lúc ấy, Thiên thần kia liền hiện lại thân Trời, nói kệ:

*Tuy mang nhiều tiếng xấu,
Người khổ hạnh nên nhẫn;
Không vì khổ, tự hại,
Cũng không nên sanh phiền.
Nghe tiếng mà sợ hãi,
Ấy là thú trong rừng;
Là chúng sanh khinh tháo,
Không thành pháp xuất gia.
Nhân giả nên nhẫn nại,
Không vướng vào tiếng xấu;
Giữ tâm, trụ vững chắc,
Đó là pháp xuất gia.
Không vì người ta nói,
Mà mình thành giặc cướp;
Cũng không vì người nói,
Mà mình đắc La-hán.
Như ngài đã tự biết,
Chư Thiên cũng biết vậy.*

Sau khi được Thiên thần kia khai ngộ rồi, chuyên tinh tư duy, đoạn trừ các phiền não, đắc A-la-hán.

KINH 1345. KIẾN-ĐÀ⁷³

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Tôn giả Tỳ-kheo Kiến-đà⁷⁴, ở Câu-tát-la du hành trong nhân gian, nghỉ lại trong một khu rừng, trì y phất tảo. Lúc đó, Phạm thiên vương cùng với bảy trăm vị trời Phạm thiên từ cung điện của họ đến chỗ Tôn giả Tỳ-kheo Kiến-đà, cung kính lễ bái. Lúc ấy có Thiên thần ở trong rừng ấy nói kệ:

*Thấy kia các căn lặng,
Cảm đến, thiện cúng dường;
Đạt ba minh đầy đủ,
Được pháp không lay động.
Độ tất cả phương tiện,
Y phất tảo, ít việc.
Bảy trăm vị Phạm thiên,
Nương cung điện đến đây.
Thấy sanh tử hữu biên,
Lễ vị vượt bờ hữu.*

Sau khi Thiên thần kia nói kệ tán thán Tỳ-kheo Kiến-đà xong, liền biến mất.

**
*

KINH 1346. HAM NGỦ

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Tỳ-kheo ở Câu-tát-la du hành trong nhân gian, nghỉ lại trong một khu rừng. Lúc này, thân thể Tỳ-kheo ấy mỏi mệt, ban đêm đến ngủ say. Lúc đó, có Thiên thần ở trong rừng này đến nhắc nhở, liền nói kệ:

⁷³. Không có Pāli tương đương.

⁷⁴. Kiến-đà 見多.

*Hãy tỉnh dậy Tỳ-kheo!
Vì sao lại ngủ mê?
Ngủ nghỉ có nghĩa gì?
Tu thiền chờ ngủ nghỉ.*

Lúc ấy, Tỳ-kheo kia nói kệ đáp:

*Không khứng, nên làm sao?
Lười biếng ít phương tiện;
Duyên hết, thân thể suy,
Nên đêm đến ngủ mê.*

Lúc ấy, Thiên thần kia lại nói kệ:

*Ông cần nên giữ gìn,
Vật có tiếng, kêu lớn;
Ông đã được tu nhàn,
Chờ để cho thoái thất.*

Lúc ấy, Tỳ-kheo kia nói kệ đáp:

*Tôi sẽ theo lời ông,
Tinh cần tu phương tiện;
Không vì mê ngủ kia,
Luôn bao phủ tâm mình.*

Sau khi Thiên thần kia cảnh tỉnh Tỳ-kheo này như vậy như vậy, thì Tỳ-kheo ấy chuyên tinh phương tiện, đoạn các phiền não, đắc A-la-hán.

Lúc ấy, Thiên thần lại nói kệ:

*Ông hãy tự thức tỉnh,
Chuyên tinh cần phương tiện;
Không bị bọn quân ma,
Bắt ông phải ngủ nghỉ.*

Lúc ấy, Tỳ-kheo kia nói kệ đáp:

*Từ nay đến bảy đêm,
Thường ngồi chánh tư duy;
Thân này sanh hỷ lạc,
Không điều gì thiếu sót.*

*Đâu đêm quán túc mệnh,
Giữa đêm thiên nhẫn tịnh;
Cuối đêm trừ vô minh.
Thấy khổ vui chúng sanh.
Hình loại thương trung hạ,
Biết nhân duyên nghiệp gì,
Mà thọ quả báo này.
Nếu những gì người tạo,
Tự thấy điều đã làm;
Thiện, tự thấy là thiện;
Ác tự thấy là ác.*

Lúc ấy, Thiên thần kia lại nói kệ:

*Tôi biết trước tất cả,
Mười bốn người Tỳ-kheo;
Đều là Tu-dà-hoàn,
Thấy được thiên chánh thọ.
Di đến trong rừng này,
Sẽ đắc A-la-hán.
Thấy ông chỉ giải đãi,
Nằm ngửa ham ngủ nghỉ.
Chớ sống như phàm phu,
Nên phương tiện giác ngộ.*

Bấy giờ, Tỳ-kheo lại nói kệ:

*Lành thay, này Thiên thần!
Dùng nghĩa an ủi tôi;
Chí thành đến khai ngộ,
Khiến tôi hết các lậu.*

Lúc ấy, Thiên thần kia lại nói kệ:

*Tỳ-kheo nên như vậy,
Tin, xuất gia, không nhà;
Ôm ngu mà xuất gia,
Chóng được kiến thanh tịnh.
Nay tôi hộ trì ông,
Trọn cả một đời này;*

*Khi nào ông ốm đau,
Tôi sẽ cúng thuốc hay.*

Sau khi Thiên thần kia nói kệ xong, liền biến mất.

**

KINH 1347. BÌNH RƯỢU

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất đang ở nước Câu-tát-la du hành trong nhân gian, nghỉ lại bên mé ruộng của một tụ lạc. Sáng sớm, Tôn giả Xá-lợi-phất đắp y ôm bát vào làng khất thực. Lúc đó có một Ni-kiền Tử uống rượu say cuồng, cầm bình rượu từ tụ lạc ra, thấy Tôn giả Xá-lợi-phất, bèn nói kệ:

*Mõ gạo ướp thân tôi;
Cầm một bình mõ gạo;
Núi, đất và cỏ cây,
Thấy chúng toàn màu vàng.*

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất tự nghĩ: ‘Những ác thanh này được nói ra trong bài kệ, là do ác vật kia, ta há không thể dùng kệ đáp sao?’ Lúc này, Tôn giả Xá-lợi-phất liền nói kệ:

*Được ướp vị vô tướng,
Cầm bình Không tam-muội;
Núi, đất và cỏ cây,
Thấy chúng như đờm giải.*

**

KINH 1348. DÃ CAN

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Tỳ-kheo ở Câu-tát-la du hành trong nhân gian, nghỉ lại trong một khu rừng, tuy đã dắc tha tâm trí nhưng phiền não vẫn còn. Cách rừng không xa có cái giếng. Có dã can uống nước, cổ bị mắc kẹt trong cái gàu. Lúc đó dã can kia tìm đủ cách để thoát và

tự nghĩ: ‘Trời sắp muộn sáng rồi, người nông dân nếu ra, sẽ khủng bố ta. Người, cái gàu múc nước, làm ta sợ đã lâu, hãy để cho ta thoát ra.’ Lúc đó, Tỳ-kheo kia biết được tâm niệm con dã can này, liền nói kệ:

*Mặt trời tuệ Phật chiếu,
Lùa rừng nói pháp Không;
Từ lâu tâm sợ ngã,
Nay nên buông xả đi.*

Sau khi Tỳ-kheo tự nhắc nhở mình rồi, tất cả phiền não sạch hết, đắc A-la-hán.

**
*

KINH 1349. CHIM ƯU-LÂU

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại nước Câu-tát-la du hành trong nhân gian, nghỉ lại ở trong một khu rừng. Bấy giờ, có một Thiên thần nương ở rừng này, thấy dấu chân đi của Phật, cúi xuống xem kỹ, liền nhớ đến Phật. Lúc đó có con chim ưu-lâu⁷⁵ đứng giữa đường, muốn bước lên dấu chân Phật. Bấy giờ, Thiên thần kia liền nói kệ:

*Nay, ngươi, chim ưu-lâu,
Mắt tròn đậu trên cây;
Chớ xóa vết Như Lai,
Hoại cảnh ta nhớ Phật.*

Sau khi Thiên thần nói kệ xong, im lặng niệm Phật.

**
*

KINH 1350. HOA BA-TRA-LỢI

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại nước Câu-tát-la du hành trong nhân gian, ở trong một khu rừng; dừng nghỉ dưới bóng cây ba-tra-lợi⁷⁶. Khi

⁷⁵. Ưu-lâu 優樓. Pāli: ulūka, một loại cú.

⁷⁶. Ba-tra-lợi 波吒利. Pāli: pāṭalī, tên một loại cây. Phật Tỳ-bà-thì thành Phật dưới gốc cây này.

Ấy có Thiên thần ở trong rừng này, liền nói kệ:

*Hôm nay gió chợt khởi,
Thổi cây ba-trá-lợi;
Hoa tra-lợi rơi đầy,
Cúng đường Đức Như Lai.*

Sau khi Thiên thần nói kệ xong, đứng im lặng.

**
*

KINH 1351. KHỔNG TƯỚC

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Trúc, khu Ca-lan-đà, tại thành Vương xá. Bấy giờ, có các Tỳ-kheo đang trú bên sườn núi Chi-dề⁷⁷, là những Tỳ-kheo a-luyện-nhã, trì y phấn tảo, thường hành khất thực. Lúc đó Sơn thần trụ ở núi này, nói kệ:

*Mình công như gấm thêu,
Ở núi Bè-dề-hê⁷⁸;
Thỉnh thoảng hót tiếng hay,
Nhắc Tỳ-kheo khất thực.
Mình công như gấm thêu,
Ở núi Bè-dề-hê;
Thỉnh thoảng hót tiếng hay,
Nhắc vị trì phấn tảo.
Mình công như gấm thêu,
Ở núi Bè-dề-hê;
Thỉnh thoảng hót tiếng hay,
Nhắc vị ngồi bóng cây.*

Sau khi Thiên thần nói kệ xong, đứng im lặng.

**

⁷⁷. Chi-dề sơn 支提山 . Pāli: Cetiya, tên núi, cũng gọi là Vedisa; xem cht. dưới.

⁷⁸. Bè-dề-hê 韜提醯 . Pāli: Vedisagiri, tên núi, cũng gọi là Cetiya, cách Pātaliputta khoảng năm mươi do-tuần.

KINH 1352. DOANH SỰ

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Trúc, khu Ca-lan-đà, tại thành Vương xá. Bấy giờ, có các Tỳ-kheo ở núi Chi-đè, tất cả đều tu hạnh A-luyện-nhã, trì y phẩn tảo, thường hành khất thực. Bấy giờ, bờ sông Na-sa-khu-đa⁷⁹ bị lở, làm chết ba vị Tỳ-kheo doanh sự⁸⁰. Lúc ấy, Thiên thần núi Chi-đè nói kệ:

*A-lan-nhã, khất thực,
Cẩn thận chờ xây dựng.
Không thấy sông Khu-đa,
Bờ bên chợt sạt lở,
Đè chết người xây dựng.,
Ba Tỳ-kheo doanh sự?
Tỳ-kheo trì phẩn tảo,
Cẩn thận chờ xây dựng.
Không thấy sông Khu-đa,
Bờ bên chợt sạt lở,
Đè chết người xây dựng,
Ba Tỳ-kheo doanh sự?
Tỳ-kheo nương bóng cây,
Cẩn thận chờ xây dựng.
Không thấy sông Khu-đa,
Bờ bên chợt sạt lở.
Đè chết người xây dựng,
Ba Tỳ-kheo doanh sự?*

Sau khi Thiên thần kia nói kệ xong, liền đứng im lặng.

**
*

⁷⁹. Na-sa-khu-đa 那婆佢多。

⁸⁰. Doanh sự Tỳ-kheo 營事比丘, chỉ Tỳ-kheo phụ trách công tác xây dựng cho Tăng. Pāli: navakammika.

KINH 1353. NÚI TẦN-ĐÀ

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Trúc, khu Ca-lan-đà, thành Vương xá. Bấy giờ, có Tỳ-kheo sống trong núi Tân-đà⁸¹. Lúc ấy rừng trên núi chợt bốc lửa lớn, cả núi cháy rực. Lúc đó có người thế tục nói kệ:

*Nay núi Tân-đà này,
Lửa cháy suốt dữ dội;
Thiêu rụi rừng trúc kia,
Đốt cả hoa⁸², trái trúc.*

Lúc ấy Tỳ-kheo kia tự nghĩ: ‘Nay, người thế tục này có thể nói kệ này, sao ta không nói kệ để đáp?’ Liên nói kệ:

*Tất cả hữu cháy rực,
Không tuệ nào dập tắt;
Thiêu đốt các thọ dục,
Cũng đốt khổ bất tác.*

Sau khi Tỳ-kheo kia nói kệ xong, đứng im lặng.

**
*

KINH 1354. THEO DÒNG TRÔI

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Trúc, khu Ca-lan-đà, thành Vương xá. Bấy giờ, có Tỳ-kheo ở bên cạnh sông Hằng, trụ trong một khu rừng. Khi ấy có một cô gái thiện gia, thường bị bố mẹ chồng trách mắng, nên đến bên bờ sông Hằng, nói kệ:

*Sông Hằng, nay ta muốn,
Theo dòng trôi dần biển;
Không còn để cô cậu,
Thương xuyên phải hiềm trách.*

⁸¹. Tân-đà 頻陀山.

⁸². Nguyên bản: uyển 苑. Bản Tống, Án Thuận đọc là hoa 花.

Khi Tỳ-kheo kia thấy cô gái thiện gia này, nghe nói kệ như vậy, liền tự nghĩ: ‘Cô gái này còn có thể nói kệ, nay tại sao ta không nói kệ đáp?’ Liền nói kệ:

*Tịnh tín, nay ta muốn
Theo vào sông bát Thánh;
Trôi xuôi đến Niết-bàn,
Không gặp ma lung lạc.*

Sau khi Tỳ-kheo kia nói kệ xong, đứng im lặng.

**
**

KINH 1355. TRĂNG SÁNG

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Trúc, khu Ca-lan-đà, thành Vương xá. Bấy giờ, có Tỳ-kheo ở Câu-tát-la, du hành trong nhân gian, nghỉ lại trong một khu rừng. Cách rừng không xa, có ruộng trồng dưa. Đêm đó có kẻ trộm đến trộm dưa, thấy mặt trăng sấp mọc, nói kệ:

*Trăng sáng, người chờ hiện,
Đợi ta hái dưa này.
Ta đem dưa đi rồi,
Mặc người hiện hay không.*

Bấy giờ, Tỳ-kheo kia tự nghĩ: ‘Kẻ trộm dưa còn có thể nói kệ, chẳng lẽ ta không thể nói kệ đáp trả sao?’ Liền nói kệ:

*Ác ma, người chờ hiện,
Chờ ta đoạn phiền não;
Đoạn phiền não kia rồi,
Mặc người hiện hay không.*

Sau khi Tỳ-kheo kia nói kệ xong, đứng im lặng.

**
**

KINH 1356. PHUỐN

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Tỳ-kheo ở Câu-tát-la, du hành trong nhân

gian, sống trong một khu rừng. Lúc đó có một Sa-di nói kệ:

*Thế nào gọi là thường?
Khất thực tức là thường.
Thế nào là vô thường?
Tăng ăn là vô thường.
Thế nào gọi là thắng?
Chỉ phuơn Nhân-dà-la.
Thế nào gọi là cong?
Cong, chỉ thấy móc câu.*

Tỳ-kheo kia tự nghĩ: ‘Sa-di kia còn có thể nói kệ như vậy, nay sao ta không nói kệ mà đáp.’ Liền nói kệ:

*Thế nào gọi là thường?
Thường tức là Niết-bàn.
Thế nào là vô thường?
Chỉ các pháp hữu vi.
Thế nào gọi là thắng?
Chính là Bát Thánh đạo;
Thế nào gọi là cong?
Cong là lối mòn ác.*

Sau khi Tỳ-kheo kia nói kệ xong, ngồi im lặng.

**
*

KINH 1357. BÁT SÀNH

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có đệ tử Xá-lợi-phất, uống thuốc xong, muốn tìm cháo ăn. Lúc đó Tôn giả Xá-lợi-phất đến nhà thợ gốm để xin cái chậu sành. Khi đó thợ gốm kia nói kệ:

*Thế nào được nổi danh,
Mà không thí một đồng?
Thế nào thắng thật đức,
Của cải không bị giảm?*

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất nói kệ đáp:

*Như người không ăn thịt,
Mà đem thịt cho họ.
Những người tu phạm hạnh,
Mà đem nữ sắc cho.
Người không ngồi giường cao,
Mà đem giường cao cho.
Đối người sắp đi kia,
Mà cho chỗ nghỉ ngơi.
Giúp đỡ cho như vậy,
Thì cửa cải không giảm,
Mà lại được tiếng khen,
Và không tốn một tiền,
Thật đức danh tiếng vang,
Cửa cải không giảm sút.*

Lúc ấy, người thợ gốm kia lại nói kệ:

*Thưa ngài Xá-lợi-phất,
Đã nói điều thật hay;
Xin cúng ngài trăm bát,
Không dư, cũng không được.*

Tôn giả Xá-lợi-phất nói kệ:

*Trời Tam thập tam kia,
Diêm-ma, Đâu-suất-đà,
Hóa lạc, các Trời, Người,
Cùng Tha hóa Tự tại,
Được bát sành, nhờ tín,
Mà người không sanh tín.*

Tôn giả Xá-lợi-phất nói kệ xong, im lặng đi ra khỏi nhà thợ gốm.

**
*

KINH 1358. NGƯỜI NGHÈO

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Tỳ-kheo ở Câu-tát-la, du hành trong nhân

gian, sống trong một khu rừng. Lúc đó có một người nghèo ở bên cạnh rừng, tự suy nghĩ hy vọng như vậy mà nói kệ:

*Nếu được một đầu heo,
Một bình đầy rượu ngon;
Đựng đầy trong một chậu,
Người luôn luôn đem cho.
Nếu mà được như vậy,
Sẽ còn lo lắng gì?*

Lúc ấy Tỳ-kheo kia tự nghĩ: ‘Người nghèo này còn có thể nói kệ, nay sao ta không nói.’ Liên nói kệ:

*Nếu được Phật, Pháp, Tăng,
Tỳ-kheo khéo thuyết pháp;
Ta không bệnh, nghe luôn,
Không sợ các ma oán.*

Sau khi Tỳ-kheo kia nói kệ này xong, ngồi im lặng⁸³

**
*

KINH 1359. KIẾP-BỐI

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Tỳ-kheo ở Câu-tát-la, du hành trong nhân gian, sống trong một khu rừng. Tỳ-kheo kia tự nghĩ như vậy: ‘Nếu được kiếp-bối tốt, dài bảy khuỷu tay, rộng hai khuỷu tay để may cái y xong, ta vui tu thiện pháp.’

Lúc đó có vị Thiên thần nương ở trong rừng này tự nghĩ: ‘Đây không phải là pháp Tỳ-kheo, ở trong rừng mà tư duy hy vọng y tốt.’ Khi ấy Thiên thần hóa thành một bộ xương, múa trước Tỳ-kheo kia và nói kệ:

*Tỳ-kheo nghĩ kiếp-bối,
Bảy khuỷu rộng sáu thước;
Ngày thì tưởng như vậy,
Đêm tư duy cái gì?*

⁸³. Nguyên bản: trú 住. Bản khác: khứ 去.

Lúc ấy, Tỳ-kheo kia lòng kinh hãi, thân sợ run, nói kệ:

*Thôi! Thôi! Không cần vải,
Nay đắp y phán tảo;
Ngày thấy bộ xương múa,
Đêm lại thấy gì đây?*

Sau một phen tâm kinh sợ, Tỳ-kheo kia liền chánh tư duy, chuyên tinh tu tập, đoạn các phiền não, đắc A-la-hán.

**
*

KINH 1360. VŨNG SÌNH

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Tỳ-kheo ở Câu-tát-ла, du hành trong nhân gian, nghỉ lại trong một khu rừng, đắc A-la-hán, các lậu đã hết, việc cần làm đã làm xong, đã trút gánh nặng, đoạn các hữu kết, chánh trí, tâm khéo giải thoát. Khi đó có một người nữ, trong đêm tối, trời mưa lâm râm, sấm chớp lóe sáng, đi ngang qua muốn đến với người đàn ông khác. Cô bị té trong bùn sâu, vòng xuyến bị gãy, chuỗi hoa rơi vãi. Lúc bấy giờ, cô gái kia nói kệ:

*Đầu tóc đều xổ tung,
Chuỗi hoa rơi bùn sâu;
Vòng xuyến đã gãy khúc,
Chàng đang đắm nơi đâu?*

Khi ấy Tỳ-kheo kia tự nghĩ: ‘Cô con gái còn có thể nói kệ, sao ta không thể nói kệ đê đáp lại?’

*Phiền não đều đã bứt;
Qua vũng bùn sanh tử;
Trói buộc thảy rơi vãi,
Mười phương tông, thấy ta.*

Sau khi Tỳ-kheo kia nói kệ xong, ngồi im lặng.

**
*

KINH 1361. BÊN BỜ SÔNG

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Tỳ-kheo ở Câu-tát-la, du hành trong nhân gian, nghỉ lại trong một khu rừng, bên bờ sông. Lúc đó có đôi vợ chồng theo nhau qua sông, đứng lại ở bên bờ, khảy đàn, đùa giỡn, rồi nói kệ:

*Nhớ thương mà phóng dật,
Tiêu dao khoảng rừng xanh;
Nước chảy, chảy lại trong,
Tiếng đàn thật hòa mĩ.
Mùa xuân thỏa thích chơi,
Khoái lạc còn gì hơn?*

Lúc đó Tỳ-kheo ấy tự nghĩ: ‘Người kia còn có thể nói kệ, sao ta không thể nói kệ đáp?’

*Thọ trì giới thanh tịnh,
Nhớ thương Đẳng Chánh Giác;
Tắm gội ba giải thoát,
Khéo dùng rất mát trong.
Nhập đạo đủ trang nghiêm,
Khoái lạc nào hơn đây?*

Sau khi Tỳ-kheo kia nói kệ xong, đứng im lặng.

**
*

KINH 1362.

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Tỳ-kheo ở Câu-tát-la, du hành trong nhân gian, nghỉ lại trong một khu rừng. Lúc đó có Thiên thần thấy những con chim bồ câu, liền nói kệ:

*Bồ câu, hãy tích tụ,
Mè, gạo, lật vân vân,
Ở ngọn cây trên núi,*

Làm hang tổ trên cao.

Nếu gặp khi trời mưa,

Yên tâm ăn uống ngủ.

Lúc ấy Tỳ-kheo kia tự nghĩ: ‘Kia cũng giác ngộ ta.’ Liền nói kệ:

Phàm phu chưa pháp lành,

Cung kính nơi Tam bảo;

Khi thân hoại mạng chung,

Tinh thần, tâm an lạc.

Sau khi Tỳ-kheo nói kệ xong, liền tinh ngộ, chuyên tâm tư duy, dứt trừ các phiền não, đắc A-la-hán.



SỐ 100 → 124

TẠP A-HÀM BIỆT DỊCH

SỐ 100

BIỆT DỊCH KINH TẠP A-HÀM

- Hán dịch: Mất tên người dịch.

- Phụ vào dịch phẩm đời Tân.

QUYỂN I

TỤNG 1: Phần 1

1. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở nơi vườn Am-bà-la, thuộc nước Di-si-la. Bấy giờ Tôn giả Thiện Sanh vừa mới cạo bỏ râu tóc, xuất gia, đến gặp Phật, làm lễ sát chân Ngài, rồi ngồi qua một bên. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Tộc tánh tử Thiện Sanh này có hai măt đoan nghiêm: Một, dung mạo kỳ vĩ, xinh đẹp đặc biệt. Hai, cạo bỏ râu tóc, mặc pháp y vì tin chắc chắn các pháp thế gian đều quy về vô thường, nên đã xuất gia học đạo, diệt tận các phiền não, đầy đủ vô lậu, tâm giải thoát, tuệ giải thoát, thân chứng Niết-bàn, xa lìa sanh tử, phạm hạnh đã lập, không còn luân hồi.

Đức Phật dạy xong, nói kệ:

*Tỳ-kheo thường định tịch
Trù dục, lìa sanh tử
Ngay thân cuối cùng này
Phá tan các ma quân
Tu tâm đoạn phiền não
Đoan chính không ai bằng.*

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe dạy đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

2. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ có vô số đại chúng vây quanh Đức Thế Tôn để nghe thuyết pháp. Có một Tỳ-kheo dung sắc gầy yếu, không có uy nghi, đến chõ Đức Phật, làm lễ dưới chân Ngài, chấp tay, theo các Tỳ-kheo ngồi qua một bên. Các Tỳ-kheo suy nghĩ: “Tỳ-kheo này vì sao dáng dấp gầy yếu như vậy, không có uy đức?”.

Thế Tôn biết ý nghĩ của các Tỳ-kheo, nên bảo:

-Này các Tỳ-kheo, các thầy có thấy vị Tỳ-kheo vừa làm lễ Ta không?

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, chúng con có thấy.

Đức Phật bảo:

—Nay các ông chờ sanh tâm xem thường vị ấy. Tại sao? Vì Tỳ-kheo đó việc làm đã xong, chứng đắc A-la-hán, đã bỏ gánh nặng, diệt sạch phiền não, đạt chánh giải thoát. Thế nên các ông không được sanh ý tưởng khinh khi đối với vị ấy. Nếu các ông được thấy biết như Ta, sau đây mới có thể xét đoán vị ấy. Nếu các ông xét đoán sai lầm là tự hại mình.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Không tước màu lông tuy rực rõ
Đâu bằng Hồng hộc vượt tầng không
Ngoại hình tuy xinh đẹp tươi hồng
Chẳng như Tôn đức sạch phiền não.
Vị Tỳ-kheo ấy như ngựa thuần
Giỏi tự điều phục cả thân tâm
Đoạn dục, diệt kết, thoát sanh tử
Mang thân cuối cùng phá ma quân.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

3. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở vườn trúc Ca-lan-đà, thuộc thành Vương xá. Bấy giờ Đề-bà-đạt-đa vừa đắc Tứ thiền, tự nghĩ: “Nước Ma-kiệt-đê này, ai là tối thắng?”. Ông ta lại suy nghĩ: “Hiện nay Thái tử A-xà-thế sẽ kế vị ngôi vua, nếu ta điều phục được ông ta thì có thể khống chế được dân chúng cả nước”.

Suy nghĩ như thế xong, Đề-bà-đạt-đa bèn đi ngay đến chỗ A-xà-thế, hóa làm con voi quý đi vào cửa, rồi bay ra ngoài; lại hóa làm con ngựa quý cũng như vậy; lại hóa làm Sa-môn đi vào cửa rồi bay lên hư không. Ông ta lại hóa làm đứa bé, trên thân trang sức bằng các chuỗi ngọc quý, ngồi trên đùi A-xà-thế. A-xà-thế ôm lấy đứa giỗn, nhổ nước bọt vào miệng đứa bé. Đề-bà-đạt-đa vì tham lợi dưỡng liền nuốt nước miếng ấy. Đề-bà-đạt-đa bèn bỏ thân đứa bé biến trở lại thân cũ.

A-xà-thế thấy sự việc ấy liền sanh tà kiến, cho rằng thần thông biến hóa của Đề-bà-đạt-đa hơn cả Đức Thế Tôn. Do đó, A-xà-thế sanh tâm vô cùng tín ngưỡng đối với Đề-bà-đạt-đa, hằng ngày chờ đến năm trăm xe lương thực để cúng dưỡng Đề-bà. Đề-bà-đạt-đa và năm trăm đồ chúng cùng nhau thọ hưởng các vật cúng dưỡng ấy.

Bấy giờ có nhiều Tỳ-kheo mặc y, mang bát vào thành khất thực. Sau khi thọ trai, họ đến gặp Thế Tôn, thưa:

–Bạch Thế Tôn, trước đây chúng con vào thành khất thực, thấy Đề-bà-đạt-đa chiêu tập những kẻ gần xa, thu đạt lợi dưỡng lớn.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông không nên đối với địa vị của Đề-bà-đạt-đa mà sanh tâm tham muối. Tại sao vậy? Đề-bà-đạt-đa chắc chắn bị lợi dưỡng làm hại. Như cây chuối ra buồng rồi phải chết, cây trúc, cây lau ra bông rồi chết, con la mang thai rồi phải chết, Đề-bà-đạt-đa được nhiều lợi dưỡng rồi sẽ như các loại trên không khác. Đề-bà-đạt-đa ngu si vô trí, không biết nghĩa lý, phải chịu khổ lâu dài. Vì vậy, này các Tỳ-kheo, ai thấy Đề-bà-đạt-đa bị lợi dưỡng làm hại, cần phải xả bỏ những việc tham cầu, quan sát rõ ràng, hiểu cho thật đúng, đừng tham lợi dưỡng.

Đức Phật nói kệ:

*Trổ buồng, cây chuối chết
Trúc, lau nào khác gì
Người tham lợi cũng vậy
Gây tổn thương cho mình.
Người được nhiều lợi dưỡng
Sẽ tổn giảm, suy tàn
Trẻ ngu vì lợi dưỡng
Làm hại đến pháp thiện
Cũng như cây Đa-la
Đứt dây không mọc lại.*

Đức Phật dạy kinh này, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**

4. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ có nhiều Tỳ-kheo, đến giờ thọ trai, đắp y mang bát vào thành khất thực. Các Tỳ-kheo nghe Tỳ-kheo Thích Tử Tượng Thủ bị bệnh qua đời ở trong thành, nên sau khi thọ trai, họ đến gặp Phật, lạy sát chân Ngài, rồi ngồi qua một bên, bạch:

-Bạch Thế Tôn, sáng sớm, Tỳ-kheo chúng con đắp y mang bát vào thành khất thực, nghe Tỳ-kheo Tượng Thủ đã qua đời. Cầu mong Thế Tôn vì chúng con mà nói rõ Tỳ-kheo Tượng Thủ sanh vào chỗ nào và thọ quả báo gì?

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Người nào thường gia tăng ba loại phi pháp, sau khi qua đời phải đọa vào địa ngục. Ba loại phi pháp là gì? Đó là: tham lam, ngu si, giận dữ. Nay Tỳ-kheo ấy đã phạm ba thứ phi pháp, các Tỳ-kheo nên biết, ông ấy bị đọa vào địa ngục.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Ai sanh tâm bất thiện
Kết nên tham, sân, si
Chính thân này làm ác
Trở lại hại thân này.*

*Như cây chuối trổ buồng
Tự hại cho thân nó
Ai không tham sân si
Chính là bậc trí tuệ.
Không làm hại bản thân
Là trượng phu tối thắng
Thế nên phải trừ diệt
Bệnh lớn tham, sân, si.*

Các Tỳ-kheo nghe Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

5. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ Trưởng lão Nan-đà đắp y sang trọng, bưng bát tốt đẹp, ý khí kiêu mạn, xem thường mọi người, nói lời tự cao, ta là em Phật, con của Di mẫu.

Có nhiều Tỳ-kheo đến gặp Đức Phật, lạy sát chân Phật, ngồi qua một bên, thưa:

–Bạch Thế Tôn, Tỳ-kheo Nan-đà đắp y sang trọng, tay cầm bát đẹp, tự xưng là em Phật, con của Di mẫu, trong lòng kiêu mạn, khinh miệt người khác.

Đức Phật nghe lời ấy, bèn sai một vị Tỳ-kheo đi gọi Nan-đà đến. Một Tỳ-kheo vâng lệnh Đức Phật, đến nơi bảo với Nan-đà:

–Thế Tôn gọi Hiền giả.

Nghe xong, Nan-đà đến gặp Đức Phật, lạy sát chân Ngài, đứng qua một bên. Đức Phật hỏi Nan-đà:

–Ông mặc y sang trọng, tay cầm bát đẹp, tự xưng là em Phật, con của Di mẫu, kiêu mạn với người khác, việc này có thật không?

Nan-đà đáp:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Thế Tôn bảo Nan-đà:

–Nay ông không được làm những việc như thế. Ông nên ưa thích ở nơi vắng lặng, giữa gò mả, bên gốc cây, mặc y vá, sống bằng khất thực. Nếu ông là em Ta, do Di mẫu sanh ra, cần phải tu hành những việc như vậy.

Đức Phật nói kệ:

*Ta muốn thấy Nan-dà
Tinh tấn vui tu hành
Ở nơi a-luyện-nhã
Bên gò mả, khất thực
Chỗ núi rừng yên tĩnh
Bỏ dục, nhập thiền định.*

Đức Phật nói kệ này, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

6. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Tôn giả Nan-dà đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài, ngồi qua một bên. Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

—Trong những người giỏi thuyết pháp, Tỳ-kheo Nan-dà vào hàng thứ nhất. Về hình dáng tuấn tú, con nhà quý tộc, Tỳ-kheo Nan-dà cũng là hàng thứ nhất. Về xả bỏ ái欲 đang dấy mạnh, Tỳ-kheo Nan-dà là bậc đứng đầu. Về việc giữ gìn các căn, biết tiết độ trong ăn uống, vào đầu đêm, cuối đêm tinh tấn tu hành, luôn luôn an trú trong chánh niệm tinh giác, Tỳ-kheo Nan-dà cũng là bậc đứng đầu.

Vì sao nói Tỳ-kheo Nan-dà thường giữ gìn các căn? Vì vị ấy không tham đắm sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Thế nên gọi Tỳ-kheo Nan-dà thường giữ gìn các căn.

Vì sao nói Tỳ-kheo Nan-dà thường tiết độ trong ăn uống? Vì ấy ăn để khỏi đói, không phải vì sắc đẹp và sự cường tráng, chỉ vì để tu phạm hạnh, chỉ thọ dụng vừa đủ, như mõ bôi vào xe, như trị mụn ghẻ, không vì sắc đẹp, cường tráng, mập mạp, xinh đẹp. Nên nói rằng là Nan-dà biết tiết độ trong ăn uống.

Vì sao nói Tỳ-kheo Nan-dà đầu đêm, cuối đêm luôn tinh tấn tu hành, ngày thì kinh hành, đêm thì tọa thiền, trừ bỏ tâm bị trói buộc che phủ; vào đầu đêm sau khi rửa chân, vũng thân ngồi ngay ngắn, đặt chánh niệm trước mặt, nhập thiền định; qua khỏi đầu đêm, đến giữa đêm, nằm nghiêng hông bên phải xuống đất, hai chân xếp vào nhau,

tâm nghĩ đến ánh sáng, tu niệm giác ý; vào cuối đêm giữ thân ngồi ngay thẳng, đặt chánh niệm trước mặt? Tỳ-kheo Nan-đà vào đầu đêm, cuối đêm chuyên tâm hành đạo, như nói ở trên. Tộc tánh tử Nan-đà được chánh niệm tinh giác tối thượng. Tỳ-kheo Nan-đà nhất tâm không tán loạn, chánh quán phương Đông, các phương Nam, Tây, Bắc cũng như vậy, nhất tâm quán sát, không cho tán loạn, đối với Khổ thọ, Lạc thọ, Xả thọ đều biết duyên khởi, biết rõ sự sanh diệt nhanh chậm của các thọ ấy, cũng biết nhân duyên sanh diệt của các tướng, cũng biết nhân duyên sanh diệt mà các giác sē trụ.

Này các Tỳ-kheo, nên học như vậy, giữ gìn các căn, biết tiết độ trong ăn uống, đầu, giữa, cuối đêm luôn tinh tấn hành đạo, tu chánh niệm tinh giác tối thượng, như là Nan-đà.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Nay Ta dạy các ông học tập theo sự tu hành của Nan-đà. Nếu các Tỳ-kheo nào tu hành cũng như Nan-đà thì Ta cũng dạy các ông nên học theo vị ấy.

Thế Tôn nói kệ:

*Người nào thường giữ gìn các căn
Tiết độ ăn uống, thường chánh niệm
Đây mới thật là người có trí
Biết rõ tánh tướng tâm sanh diệt
Ta khen Nan-đà đã đạt được
Các ông cần phải học như thế.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

**

7. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Có Tỳ-kheo tên Trất Sư, là con người cô của Phật, ý lại Đức Phật nên tâm ý kiêu mạn, không kính trọng các Tỳ-kheo Trưởng lão có đức độ, không biết hổ thẹn, thường luôn nói nhiều. Nếu các Tỳ-kheo nói về ông một ít điều gì, ông thường sanh tâm sân hận.

Bấy giờ các Tỳ-kheo thấy ông ta như vậy, nên đến gặp Phật, làm lễ rồi ngồi qua một bên, bạch:

-Thưa Thế Tôn, Tỳ-kheo Trất Sư thường sanh tâm kiêu mạn, tự tuyên bố mình là em, con người cô của Phật, khinh mạn các Tỳ-kheo Trưởng lão khác, thường nói nhiều lời. Nếu bị các Tỳ-kheo nói một ít điều gì, vị ấy liền phát sanh sân hận.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Nay các ông đến gọi Tỳ-kheo Trất Sư lại đây.

Các Tỳ-kheo theo lời Phật dạy, đến gọi Trất Sư. Trất Sư vâng lời, đến ngay chỗ Phật, lạy sát chân Ngài, đứng qua một bên. Bấy giờ Đức Phật bảo Trất Sư:

-Ông gặp các vị Tỳ-kheo Trưởng lão, không có tâm cung kính, không biết hổ thẹn, phóng túng về lời nói, nếu bị các Tỳ-kheo nói ít lời gì liền sanh tức giận, có đúng vậy không?

Trất Sư thưa:

-Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Phật bảo Trất Sư:

-Nếu ông cho rằng mình là con người cô của Ta, phải đối với các vị Tỳ-kheo Trưởng lão túc đức luôn có tâm ý cung kính, biết hổ thẹn, giữ gìn lời nói mình, lắng nghe lời nói của họ, cần phải gắng sức thọ trì.

Đức Thế Tôn nói kệ:

Thường phải tu thiện không khởi sân

Nếu sanh sân hận là bất thiện.

Trất Sư, ông phải nghe Ta dạy

Cần phải trừ sân, bỏ kiêu mạn

Hành trì các thiện, tu phạm hạnh

Ông làm như thế Ta hoan hỷ.

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

8. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ Tỳ-kheo Tỳ-xá-khu con dòng Ban-xà-la, ở trên giảng đường, tập hợp các Tỳ-kheo, thuyết pháp cho họ, ngôn từ viên mãn, lời lẽ thông suốt, khiến cho đại chúng nghe rất hoan hỷ, không chán, được hiểu rõ ràng.

Các Tỳ-kheo nghe lời Tôn giả giảng dạy, hoan hỷ, vui mừng, chí tâm nghe và ghi nhận, cúng dường cung kính, chuyên tâm chú ý nghe Tôn giả thuyết pháp, không vì lợi dưỡng, không vì tiếng khen. Tôn giả có biện tài ứng hợp với nghĩa lý, lưu loát bất tuyệt, làm cho người nghe ghi nhớ không quên.

Trong đại chúng, có những Tỳ-kheo nghe như vậy, bèn đi đến chỗ Phật, làm lễ dưới chân Ngài, đứng qua một bên, thưa:

–Bạch Thế Tôn, Tỳ-kheo Tỳ-xá-khư, con dòng họ Ban-xà-la, ở trên giảng đường thuyết pháp cho mọi người, không vì để được lợi dưỡng, không vì tiếng khen, biện luận hợp nghĩa lý, lưu loát vô cùng, làm cho người nghe ghi nhận không quên.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Ông hãy đến gọi Tỳ-kheo Tỳ-xá-khư, con nhà Ban-xà-la đến đây.

Các Tỳ-kheo vâng lệnh Đức Phật, đến gọi Tỳ-xá-khư. Sau khi được gọi, Tỳ-xá-khư đến chỗ Phật, lạy sát dưới chân Ngài, đứng qua một bên. Đức Phật hỏi Tỳ-xá-khư:

–Có thật ông đã tập hợp các Tỳ-kheo lại để thuyết pháp cho họ, cho đến... làm cho các Tỳ-kheo chí tâm ghi nhận. Có việc này không?

Đáp:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật khen ngợi:

–Lành thay! Lành thay! Nay Tỳ-xá-khư, ông tập hợp các Tỳ-kheo trên giảng đường, thuyết pháp cho họ không vì danh lợi, ngôn từ viên mãn, người nghe hoan hỷ, chí tâm tín thọ. Từ đây về sau, ông thường nên thuyết pháp tạo lợi ích như vậy. Nay các Tỳ-kheo, dù ít hay nhiều người, phải làm hai việc: Một, phải giảng thuyết giáo pháp. Hai, nếu không có gì đáng nói thì nên trả lời bằng cách im lặng. Không được bàn luận các việc thế sự. Nay các ông đừng khinh thường sự im lặng. Sự im lặng có lợi ích lớn.

Thế Tôn nói kệ:

*Giữa đại chúng hội họp
Có cả ngu và trí
Nếu không trình bày rõ
Thì người không hiểu được.
Nếu giảng giải rõ ràng*

*Nhờ vậy người mới hiểu
Vì thế nay các ông
Phải thường giảng pháp yếu.
Đốt sáng ngọn đuốc pháp
Dụng cao cờ chư Phật
Các vị A-la-hán
Lấy diệu pháp làm cờ
Chư Phật và Thánh hiền.
Lấy thiện ngữ làm cờ.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

9. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-dà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Trong thời gian ấy, có nhiều Tỳ-kheo tập hợp ở giảng đường cùng nhau may y. Khi ấy, có một Tỳ-kheo trẻ, xuất gia chưa lâu, mới thọ giới cụ túc, chỉ ngồi yên giữa Tăng chúng, không giúp đỡ chúng Tăng may y.

Bấy giờ các Tỳ-kheo may y xong, đến chỗ Phật, đánh lê dưới chân Ngài, ngồi qua một bên, thưa:

—Bạch Thế Tôn, Tỳ-kheo chúng con ở trong giảng đường may y phục. Vì Tỳ-kheo trẻ ấy chỉ ngồi yên giữa chúng Tăng, không phụ giúp công việc may y phục.

Đức Phật hỏi vị Tỳ-kheo trẻ:

—Ông thật đã không giúp đỡ chúng Tăng may y phải chăng?

Vị ấy thưa với Phật:

—Bạch Thế Tôn, con tùy theo sức lực, khả năng của mình để làm việc cho Tăng chúng.

Thế Tôn biết ý nghĩ trong tâm của vị Tỳ-kheo kia, nên bảo các Tỳ-kheo:

—Các ông đừng phiền lòng vì vị Tỳ-kheo trẻ kia không làm. Tỳ-kheo đó việc làm đã xong, đắc quả A-la-hán, các lậu đã hết, bỏ gánh nặng xuống, chứng đạt chánh trí, tâm được giải thoát.

Thế Tôn nói kệ:

*Pháp giác ngộ giải thoát
Trọn không phải vì kẻ
Biết nhác và vô trí
Có thể chứng đắc được.
Cũng như con ngựa giỏi,
Bậc Trưởng phu cao thượng
Cắt đứt dây tham ái
Diệt sạch các nǎo phiền
Phá tung cả bốn thủ
Chứng được quả tịch diệt
Diệt trừ chúng ma quân
Sống với thân sau chót.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**

10. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Có một Tỳ-kheo tên là Trưởng Lão, ở riêng trong một phòng, hết lời ca ngợi việc ở riêng.

Các Tỳ-kheo đến chỗ Phật, lạy sát chân Phật, ngồi qua một bên, bạch Phật:

· Thưa Thế Tôn, Tỳ-kheo Trưởng Lão này đã hết lời ca ngợi việc ở một mình, đi một mình, ngồi một mình.

Đức Phật bảo Tỳ-kheo:

– Ông hãy đến gọi Tỳ-kheo Trưởng Lão.

Một Tỳ-kheo đến chỗ vị ấy, bảo Trưởng Lão:

– Thế Tôn gọi thầy.

Tỳ-kheo Trưởng Lão vâng lời dạy, đến chỗ Phật, làm lễ dưới chân Ngài, đứng qua một bên. Đức Phật hỏi Trưởng Lão:

– Có thật ông ở một mình, tán thán pháp ngồi, đi một mình không?

Trưởng Lão bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, đúng như vậy.

Thế Tôn dạy:

— Nay ông ưa thích việc sống một mình và tán thán việc sống một mình như thế nào?

Trưởng Lão bạch Phật:

— Bạch Thế Tôn, con thật có vào làng một mình, đi về một mình, ngồi một mình.

Đức Phật dạy:

- Có cách sống một mình khác hơn cách sống một mình của ông. Đó là gì? Là làm khô kiệt nguồn gốc tham dục, chặn đứng tham dục trong tương lai không cho phát sanh, diệt trừ tham dục hiện tại không cho phát triển. Đây gọi là Bà-la-môn không có ngã và mọi sở hữu của ngã, đoạn trừ nghi kết, xa lìa các nhập, diệt trừ phiền não.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Tất cả thế gian
Ta đều biết rõ
Xả bỏ tất cả
Diệt các ái kết
Thắng pháp như thế
Gọi là độc trụ.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

11. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Thượng tọa Tăng Kiêm từ nước Kiều-tát-la du hành đến nước Xá-vệ, vào khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc. Bấy giờ người vợ cũ biết Tăng Kiêm đến nước Xá-vệ, liền mặc y phục, đeo chuỗi ngọc, trang sức xinh đẹp, bồng con nhỏ đến phòng của Tăng Kiêm.

Khi Tôn giả Tăng Kiêm đang đi kinh hành trên chỗ đất trống, bà ta tới chỗ Tôn giả, nói:

— Con tôi còn nhỏ, không thể tự sanh sống, vì thế đến đây gặp Tôn giả.

Tuy gặp gỡ nhau nhưng Thượng tọa Tăng Kiêm không trả lời bà ta. Lần thứ hai, lần thứ ba, bà ta cũng nói như vậy. Tôn giả Tăng Kiêm tuy nghe thấy nhưng không nhìn ngó, cũng không nói chuyện. Người vợ

cũ liền nói:

—Thiếp đến đây gặp chàng, chàng không thèm nói chuyện với thiếp. Đây là con chàng, hãy nuôi nấng nó.

Nói xong, bà đặt đứa nhỏ ở đầu đường kinh hành rồi bỏ đi, đứng ở chỗ xa xa nhìn lại. Bấy giờ Tôn giả cũng không nói chuyện với đứa con. Người vợ cũ lại suy nghĩ: “Nay vị Sa-môn này đã giải thoát hoàn toàn, đoạn hận tham ái như các vị Tiên thánh đã đoạn. Vị này đã chứng đắc đầy đủ”.

Không được mãn nguyện, người vợ cũ quay lại bồng con trở về nhà. Bấy giờ Đức Thế Tôn với thiên nhã thanh tịnh hơn hẳn mọi người, nên đã nghe đầy đủ lời nói nơi người vợ cũ của Thượng tọa Tăng Kiêm. Thế Tôn nói kệ:

*Thấy đến không vui mừng
Thấy đi cũng không buồn
Người xả trừ ái dục
Bà-la-môn tối thương
Khi đến đã không mừng
Khi đi cũng không buồn
Lìa cõi hạnh thanh tịnh
Gọi trí Bà-la-môn.*

Đức Phật thuyết kệ xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

Nhiếp tụng:

*Thiện Sanh và Sắc xấu
Đề-bà và Tượng Thủ
Nhị Nan-dà, Trất Sư
Thiếu niên Ban-xà-la
Trưởng lão và Tăng Kiêm.*

**

12. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật trú ở trong núi Tiên nhân, thuộc thành Vương xá. Bấy giờ Tôn giả A-nan ở nơi yên tĩnh, suy nghĩ: “Trước đây Thế Tôn có giảng về ba loại hương, đó là hương của rễ, hương của cành và hương của hoa. Tất cả các mùi hương đều không ngoài ba loại này. Nhưng ba loại hương này thuận chiều gió thì nghe, ngược chiều gió thì không nghe”.

Tôn giả A-nan suy nghĩ như vậy, liền rời chỗ ngồi, đến chỗ Đức Phật; lạy sát dưới chân Ngài rồi đứng qua một bên, bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, vừa rồi con ở một mình nơi yên tĩnh, vắng lặng suy nghĩ: “Thế Tôn có dạy về mùi hương của ba loại rễ, cành và hoa là thơm nhất trong các loại hương. Nhưng mùi hương của chúng, thuận chiều gió thì nghe, ngược gió thì không nghe. Bạch Thế Tôn, có loại hương nào dù nghịch hay thuận gió đều nghe không?

Thế Tôn bảo A-nan:

—Đúng vậy! Đúng vậy! Trong thế gian có loại hương thơm dù nghịch hay thuận gió đều nghe. Đó là loại hương gì? Trong xóm làng, thành phố có người đàn ông hay đàn bà sống nếp sống không sát sanh, không trộm cắp, không tà hạnh, không nói dối, không uống rượu thì chư Thiên và các vị chứng đắc thiên nhãn đều khen ngợi người nam hay nữ thọ trì năm giới ở thành phố, xóm làng kia. Mùi hương của giới đức như vậy thì thuận hay ngược chiều gió đều nghe.

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ:

*Hương hoa hồng, trầm hương
 Ở rễ, nhánh, lá, hoa
 Hương này thuận chiều gió
 Ngược gió, không nghe mùi.
 Hương thơm bậc Trì giới
 Bay thơm khắp thế gian
 Mười phương đều khen ngợi
 Thuận, nghịch gió đều nghe.
 Hoa hồng và trầm hương
 Thiết mộc lan, nguyệt quế*

*Mùi hương này thoang thoảng
 Không bằng hương trì giới.
 Các loại hương như vậy
 Mùi thơm không bay xa
 Hương giới bay mười phương
 Thủ thắng hơn hương trời.
 Giới thanh tịnh như vậy
 Không phóng dật làm gốc
 An trú pháp vô lậu
 Chánh trí đắc giải thoát.
 Chúng ma tuy muốn tìm
 Chẳng biết họ ở đâu
 Đây là đạo an ổn
 Đạo này rất thanh tịnh
 Xa lìa sự loạn động
 Từ bỏ nẻo luân hồi.*

Đức Phật nói kệ xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

13. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật du hóa ở nước Ma-kiệt-đề, cùng với một ngàn vị Tỳ-kheo trước đây là hàng Bà-la-môn kỳ cựu, đức độ, chứng A-la-hán, các lậu đã tận, hết các kết nghiệp, chỗ làm đã xong, bỏ gánh nặng xuống, chứng đắc tự lợi. Đức Như Lai đến chùa Thiện trụ thiên, trong rừng Từ tự. Vua Trần-bà-sa-la nghe Đức Phật đến ngự trong rừng Từ tự, liền dẫn đầu một đoàn gồm một vạn tám ngàn kỵ binh, một vạn hai ngàn chiếc xe, ngàn ức vạn Bà-la-môn, cư sĩ, trước sau nối nhau đi đến chỗ Phật. Đến nơi, nhà vua xuống xe voi ngựa, bỏ những trang sức, đến gặp Đức Phật, quỳ chắp tay, bạch ba lần:

–Bạch Thế Tôn, con là Trần-bà-sa-la, vua nước Ma-kiệt-đề.

Đức Phật nói:

–Lành thay! Lành thay! Trần-bà-sa-la vua nước Ma-kiệt-đề.

Vua Trần-bà-sa-la lạy sát chân Phật rồi ngồi qua một bên. Các

Bà-la-môn và Trưởng giả nước Ma-kiệt-đề cùng lạy sát chân Phật rồi đều ngồi ở trước. Bấy giờ, trong hội có người chắp tay, có người im lặng ngồi.

Khi ấy Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp ngồi ở bên Đức Phật, người nước Ma-kiệt-đề đều sanh nghi ngờ, suy nghĩ: “Phật và Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp, ai là đạo sư?”. Đức Thế Tôn biết tâm niệm của người nước Ma-kiệt-đề nên dùng kệ hỏi Ca-diếp:

*Ông ở vùng Ưu-lâu
Tu theo pháp thờ lửa
Nay vì nhân duyên gì
Bỏ hẳn được nghiệp ấy?*

Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp nói kệ đáp:

*Trước kia con thờ lửa
Tham đắm nơi mùi vị
Cùng năm dục sắc trần
Đây đều là cầu uế
Vì vậy nên vứt bỏ
Pháp thờ lửa, tế lửa.*

Thế Tôn nói kệ:

*Ta biết ông không ua.
Năm dục và sắc vị
Nay ông tín ngưỡng gì?
Hãy vì Trời, Người nói!*

Tôn giả Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp nói kệ:

*Trước con rất ngu si
Không biết pháp chí chân
Khổ hạnh thờ tế lửa
Cho là nhân giác ngộ.
Như người mù bẩm sanh
Không thấy đường giải thoát
Nay gặp Đấng Đại Long
Dạy con pháp chánh kiến.
Ngày nay con mới thấy*

*Nếu vô vi chân chánh
Lợi ích cho tất cả
Điều ngự khiến giải thoát.
Phật xuất hiện trong đời
Khai thị pháp chân đế
Làm cho các chúng sanh
Đều được thấy tuệ sáng.*

Thế Tôn lại nói kê:

Nay ông đã khéo đến
Đạt được điều mong cầu
Ông có sức tư duy
Phân biệt pháp tối thắng
Nay ông phải quán sát
Thâm tâm của đại chúng
Vì họ hiện thần thông
Khiến họ sanh kính tín.

Bấy giờ Tôn giả Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp tức thời nhập định, hiện các thần thông, bay lên hư không, nằm, ngồi, kinh hành; ngay ở phương Đông đi, đứng, ngồi, nằm hiện bốn uy nghi, trên thân phun nước, dưới thân phát lửa, dưới thân phun nước, trên thân phát lửa, nhập Hỏa quang tam-muội, phát ra các loại hào quang, hiện thần biến này ở phương Đông, rồi phương Nam, Tây, Bắc cũng như vậy. Tôn giả hiện thần biến xong, đứng ở trước Phật, lạy sát chân Ngài, chắp tay thưa:

–Đại Thánh Thế Tôn là thầy của con, hiện nay con là đệ tử của
Phật.

Đức Phật nói:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Ông học nơi Ta, là đệ tử của Ta.

Đức Phật bảo:

-Ông hãy về chỗ ngồi của mình.

Lúc ấy vua Tân-bà-sa-la nước Ma-kiệt-đề nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phung hành.

* * *

14. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại vườn trúc Ca-lan-dà, thuộc thành Vương xá. Bấy giờ có Tỳ-kheo Đà-phiêu, là con của người lực sĩ. Đức Thế Tôn sai Tỳ-kheo này xử lý công việc của chúng Tăng. Tỳ-kheo Đà-phiêu phụng mệnh làm Tri sự cho Tăng.

Sau đó có một Tỳ-kheo tên là Di-đa-cầu, là người đến lượt được mời thọ thỉnh trong Tăng. Bấy giờ Đà-phiêu y theo thứ lớp trong Tăng bố trí Tỳ-kheo Di-đa-cầu đi thọ thỉnh. Tỳ-kheo này gặp phải thí chủ thiết cúng thực phẩm không ngon. Như vậy đến ba lần, nên vị ấy rất buồn bực, rất là khổ não, đến gặp em gái mình là Tỳ-kheo-ni Di-đa-la, nói:

—Ta bị khổ não bởi vì Đà-phiêu cắt ta đến thọ trai ở chỗ thức ăn rất dở. Nay em, Tỳ-kheo Đà-phiêu đã ba lần cho ta thức ăn quá dở, ta rất bức tức. Vậy em lẽ nào chẳng vì ta tạo các phương tiện để trả thù cho ta hay sao?!

Tỳ-kheo-ni Di-đa-la nói:

—Em làm sao tương trợ được?

Tỳ-kheo Di-đa-cầu nói:

—Để ta tính toán cho. Em hãy đến gặp Phật, bạch: “Trước đây Tỳ-kheo Đà-phiêu làm việc phi tịnh hạnh với con”. Ta sẽ làm chứng, nói: “Đúng vậy, đúng vậy”.

Tỳ-kheo-ni Di-đa-la nói:

—Em làm sao lại hủy báng người trì giới thanh tịnh?

Di-đa-cầu nói:

—Này em, nếu em không chịu làm việc ấy cho anh, từ nay về sau anh không thèm nói chuyện với em nữa.

Vì Tỳ-kheo-ni nói:

—Ý anh đã quyết, em sẽ nghe theo.

Tỳ-kheo Di-đa-cầu nói:

—Này em, nay anh đi trước, em đến sau.

Tỳ-kheo Di-đa-cầu đến chỗ Phật, lạy sát chân Phật, ngồi qua một bên.

Tỳ-kheo-ni Di-đa-la lại đến chỗ Phật, đánh lẽ sát chân Phật, ngồi qua một bên, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không biết vì sao Đà-phiêu, con của người lực sĩ, vừa rồi hành động phi phạm hạnh với con?!

Tỳ-kheo Di-đa-cầu thưa:

–Bạch Thế Tôn, đúng như vậy!

Bấy giờ Tỳ-kheo Đà-phiêu đang ở trong đại chúng. Đức Phật bảo Tỳ-kheo Đà-phiêu:

–Ông nghe lời nói này không?

Tỳ-kheo Đà-phiêu bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Phật biết rõ con.

Phật bảo Đà-phiêu:

–Nay ông không nên phát biểu như vậy. Nếu có làm việc ấy, ông phải nói là nhớ có. Nếu không làm các việc ấy, ông phải nói là nhớ không có.

Đà-phiêu liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con nhớ rõ là không có việc như vậy.

Bấy giờ La-hầu-la bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Tỳ-kheo Đà-phiêu này cùng với Tỳ-kheo-ni Di-đa-la hành động phi phạm hạnh. Tỳ-kheo Di-đa-cầu phát biểu làm chứng. Con thấy Tỳ-kheo Đà-phiêu đối với Tỳ-kheo-ni Di-đa-la hành động phi phạm hạnh. Tỳ-kheo Đà-phiêu vì sao lại nói như vậy?!

Đức Phật bảo La-hầu-la:

–Nếu Tỳ-kheo-ni Di-đa-la vu cáo ông bằng lời thế này: “La-hầu-la làm việc phi phạm hạnh đối với con”, Tỳ-kheo Di-đa-cầu lại phát biểu làm chứng: “Con thật thấy La-hầu-la đối với Tỳ-kheo-ni Di-đa-la đã hành động phi phạm hạnh”, thế thì ông sẽ nói gì?

La-hầu-la thưa:

–Bạch Thế Tôn, nếu con bị vu cáo, con chỉ nói Đức Bạc-già-phạm tự chứng biết cho con.

Phật bảo La-hầu-la:

–Ông còn biết như vậy, huống chi vị kia thanh tịnh không vi phạm, lại không biết phát biểu như vậy hay sao?

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông nên vì Tỳ-kheo Đà-phiêu tiến hành pháp Ức niêm Yết-ma. Tỳ-kheo-ni Di-đa-la vì tự phát ngôn, phải bị xử lý riêng.

Các Tỳ-kheo vâng lệnh Phật, kiểm tra Tỳ-kheo Di-đa-cầu, hỏi ông ta:

—Tỳ-kheo Đà-phiêu cùng Tỳ-kheo-ni Di-đa-la hành động phi phạm hạnh, ông thấy ở chỗ nào? Thấy một mình hay cùng nhiều người thấy?

Các Tỳ-kheo xét hỏi như vậy. Tỳ-kheo Di-đa-cầu không trả lời được, mới thú thật là vu báng:

—Trước đây Tỳ-kheo Đà-phiêu theo thứ lớp trong Tăng bố trí tôi thọ thỉnh, ba lần bị ăn không ngon. Thực ra tôi vì tham, sân, si nên gây ra sự vu báng này.

Bấy giờ Thế Tôn ra khỏi tịnh thất, trải tọa cụ ngồi trước chúng Tăng. Các Tỳ-kheo bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, chúng con đã vì Tỳ-kheo Đà-phiêu tiến hành Yết-ma Ưc niệm, đã hỏi Di-đa-cầu nên biết rõ việc kia là vu báng, lại đã tiến hành diệt taint Tỳ-kheo-ni Di-đa-la.

Thế Tôn nói kệ:

*Để thành tựu tất cả
Bằng lời nói đối trả
Là vứt bỏ đời sau
Không ác gì không làm
Thà dùng thân miệng này
Nuốt viên sắt cháy nóng
Không được sống phá giới
Nhận tịnh tín cúng dường.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

15. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại vườn trúc Ca-lan-đà, thuộc thành Vương xá. Bấy giờ Tỳ-kheo Đà-phiêu đến chỗ Phật, ở giữa đại chúng, đánh lẽ chân Phật, bạch ba lần:

—Bạch Thế Tôn, nay con muốn vào Niết-bàn. Ngưỡng mong Thế Tôn cho phép con diệt độ.

Đức Phật bảo Đà-phiêu:

–Ông muốn vào Niết-bàn, Ta không ngăn ông.

Tỳ-kheo Đà-phiêu ở trước Đức Như Lai hiện mười tám phép biến hóa, vọt lên hư không, ngay ở phương Đông hiện bốn oai nghi với sắc thân đủ màu xanh, vàng, đỏ, trắng, hoặc hiện ra nước, hoặc hiện lửa cháy; trên thân phun nước, dưới thân phun lửa, trên thân phun lửa, dưới thân phun nước, hoặc hiện thân to lớn đầy cả hư không, rồi lại hiện nhỏ, bước trên nước như trên đất bằng, đi vào đất như trong nước, phương Nam, Tây, Bắc cũng hiện như vậy. Tôn giả biến hóa như thế xong, ngay giữa không trung nhập tam-muội Hỏa quang, lửa cháy rực rõ, như đống lửa lớn, nhập vào Niết-bàn, không có tro tàn để lại, cũng như dầu bơ cháy hết một lần.

Thế Tôn nói kệ:

*Ví như sắt nóng
Đập xẹt lửa ra
Tan rồi diệt ngay
Không biết nơi nào
Đắc chánh giải thoát
Cũng giống như vậy
Đã thoát phiền não
Chốn dục bùn lầy
Không thể biết được
Nơi vị ấy đến.*

Đức Phật dạy như vậy. Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

16. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật du hóa ở rừng cây bên sông Đào thuộc nước Ma-kiết-dà. Một mục đồng gặp Ngài, thưa:

–Trong rừng này có tên cướp Ương-quật-ma-la có thể làm hại người.

Đức Phật bảo mục đồng:

–Tên giặc ấy không thể làm hại Ta được.

Ngài liền tiến bước lại gặp một mục đồng khác cũng nói như vậy, Phật đáp như trước. Cho đến lần thứ ba, Đức Phật vẫn đáp: “Kẻ ác ấy không thể hại Ta”.

Đức Phật vào trong rừng,Ương-quật-ma-la từ xa thấy Đức Phật đến, tay trái cầm bao dao, tay phải cầm dao, vọt chạy tới. Ương-quật chạy nhanh, Đức Như Lai đi chậm rải, nhưng hắn không thể đuổi kịp. Ương-quật-ma-la cố chạy nên hết sức mệt mỏi, bèn nói với Phật:

—Đứng lại! Đứng lại! Này Sa-môn.

Đức Phật bảo:

—Ta luôn luôn đứng lại, chỉ tại ngươi không chịu dừng lại đấy thôi!

Ương-quật-ma-la nói kệ:

*Sa-môn đi không ngừng
Lại nói mình luôn đứng
Còn ta đã đứng lại
Ông bảo ta chưa dừng
Tại sao ông nói đứng
Nói ta đi không ngừng?*

Thế Tôn nói kệ:

*Ta đối với chúng sanh
Không sát hại lâu rồi
Ông não loạn chúng sanh
Không bỏ nghiệp ác ấy
Vì vậy nói Ta đứng
Còn ông chưa dừng lại.
Ta với loài hữu tình
Không có tâm độc hại
Người không ngừng nghiệp ác
Thường tạo nghiệp bất thiện
Vì vậy nói Ta đứng
Còn người không dừng lại.
Ta đối với chúng sanh
Trừ bỏ những não hại
Người hại mạng mọi người*

*Chưa trừ nghiệp hắc ám
Vì vậy nói Ta dừng
Còn người chưa đứng được.
Ta vui nơi pháp mình
Nhiếp tâm không phóng dật
Người không thấy Tứ đế
Không biết đứng chỗ nào
Nên Ta nói đứng hẳn
Còn người vẫn còn đi.*

Ương-quật-ma-la nói kệ:

*Ta ở nơi hoang dã
Chưa gặp người thế này
Bà-già-bà đến đây
Dạy pháp thiện cho ta
Từ lâu ta làm ác
Hôm nay quyết từ bỏ
Nay con nghe Ngài dạy
Thuận pháp, đoạn các ác
Để dao vào trong vỏ
Ném hết xuống hố sâu
Tức thời con đánh lẽ
Quy y với Thế Tôn
Lòng tin rất dũng mãnh
Phát tâm cầu xuất gia.
Phật rải tâm đại bi
Lợi ích khắp thế gian
Gọi thiện lai Tỳ-kheo!
Ương Quật thành Sa-môn.*

Bấy giờ Tộc tánh tửƯơng-quật-ma-la râu tóc tự rụng, thân mặc pháp y, đã được xuất gia, ở nơi vắng lặng tâm không phóng dật, chuyên tinh hành đạo, tu tập tinh tấn, luôn luôn siêng năng nhiếp tâm chánh niệm, tu pháp phạm hạnh vô thượng, diệt tận các khổ, trong hiện pháp này tự thân chứng tri, tự biết pháp chứng, sự sanh khởi về ngã đã hết, phạm hạnh đã lập, chỗ làm đã xong, không thọ thân sau. Khi ấy,

ôn giả Vô Hại đã

thoát, nói kệ:

*Đúng với tên Vô Hại.
Trước thân ta đầy máu
TênƯơng-quật-ma-la
Được nước mạnh dội sạch
Thế nên quy y Phật.
Quy y thọ cụ túc
Chứng đặc được ba minh
Biết đủ giáo pháp Phật
Thọ trì tu hành theo.
Kẻ ngự trị trong đời
Hành xử bằng dao gậy
Móc sắt, roi, dây cương
Các hình phạt cấm, đánh.
Thế Tôn Đại Diều ngự
Xả ly các pháp ác
Từ bỏ dao, trượng, gậy
Là diều ngự chân chánh.
Qua sông cần cầu đò
Uốn tên cần dùng lửa
Thợ nhὸ rìu dēo thảng
Trí dùng tuệ tự điều.
Ai trước đây làm ác
Sau bỏ không làm nữa
Người ấy sáng thế gian
Như trăng thoát mây che.
Ai trước sống phóng dật
Sau không còn phóng dật*

*Chánh niệm tránh gai độc
Chuyên tâm đến bờ kia.
Tạo đủ hành động ác
Phải đọa cảnh giới ác
Nhờ Phật, tội con diệt
Được thoát khỏi nghiệp ác.
Những người nghe con nói
Đều bỏ ý oán thù
Đắc nhân tình, được nhân
Phật dạy: không tranh, thắng.*

**

17. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại vườn trúc Ca-lan-đà, thuộc thành Vương xá. Vào lúc trời mờ sáng, có một Tỳ-kheo đến bên bờ sông, cởi y phục để một nơi, xuống sông tắm rửa. Sau đó, vị ấy ra khỏi nước, lên bờ sông, ở trần phơi mình cho khô.

Có vị trời tỏa chiếu hào quang sáng rực nơi bờ sông ấy, nói với Tỳ-kheo:

–Thầy xuất gia chưa bao lâu, mái tóc tốt đẹp, sức khỏe cường tráng, tại sao không thọ hưởng năm dục lạc, xuất gia phi thời vậy?

Tỳ-kheo đáp:

–Nay tôi xuất gia chính vì đúng thời, chứng đắc nơi phi thời.

Vị trời nói với Sa-môn:

–Thế nào là xuất gia đúng thời, chứng đắc nơi phi thời?

Sa-môn đáp:

–Đức Phật Thế Tôn dạy năm dục lạc là thời, Phật pháp là phi thời. Lạc thú của năm dục ý vị rất ít, nguy hiểm lại nhiều, là chỗ tập hợp của khổ não. Tôi ở trong Phật pháp tự thân tác chứng, không có các phiền não, kết quả tu hành không đợi ngày giờ, trống nhân duyên nhỏ ít, được quả báo lớn.

Vị trời lại hỏi:

–Vì sao Phật dạy năm dục là thời? Vì sao gọi Phật pháp là phi thời?

Tỳ-kheo đáp:

–Tôi còn nhỏ tuổi, xuất gia chưa lâu, học vấn cạn cợt, làm sao có

thể trình bày ý nghĩa rộng lớn, sâu sa của Đức Như Lai Chí Chân. Đức Bà-già-bà đang ở nơi vườn trúc Ca-lan-đà gần đây, ông có thể đến đó hỏi về điều nghi ngờ này.

Vị trời đáp:

—Nay trời uy đức lớn đang hầu cận Đức Phật đây cả hai bên. Tôi phận thấp hèn không thể gặp được. Thầy hãy vì tôi đến bạch Thế Tôn. Nếu Đức Như Lai từ bi cho phép, tôi sẽ đến gặp Ngài thưa hỏi chỗ nghi ngờ.

Tỳ-kheo đáp:

—Nếu ông có thể cùng đi, tôi sẽ vì ông bạch với Thế Tôn.

Vị trời đáp:

—Tôi sẽ đi theo thầy đến gặp Thế Tôn.

Khi ấy vị Tỳ-kheo đến chỗ Thế Tôn đánh lě dưới chân Phật, đứng qua một bên, đem đầy đủ lời hỏi của vị trời thưa với Đức Phật. Đức Thế Tôn nói kệ:

*Tù Danh sắc sanh tưởng
Cho là chân thật có
Nên biết người như vậy
Là đi trên đường chết
Nên biết rõ Danh sắc
Vốn không, không có tánh
Đó là tôn kính Phật
Thoát ly hẳn luân hồi.*

Đức Phật hỏi vị trời:

—Ông đã hiểu chưa?

Vị trời đáp:

—Bạch Thế Tôn, chưa hiểu.

Đức Phật lại nói kệ:

*Thắng mạn và đẳng mạn
Cùng với mạn không bằng
Có ba loại mạn này
Thì phải có tranh luận.
Trừ diệt ba mạn ấy
Gọi là tưởng bất động.*

Đức Phật hỏi vị trời:

–Ông đã hiểu chưa?

Vị trời đáp:

–Bạch Thế Tôn, con chưa hiểu.

Đức Phật lại nói kệ:

*Đoạn ái và danh sắc
Diệt trừ ba loại mạn
Không tiếp xúc các dục
Diệt trừ những giận dữ
Nhổ sạch các gốc độc
Diệt tận tướng nguyễn dục
Người làm được như vậy
Vượt qua biển sanh tử.*

Vị trời bạch Phật:

–Con đã hiểu.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

18. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại vườn trúc Ca-lan-đà, thuộc thành Vương xá. Vào sáng sớm có một Tỳ-kheo đến bên bờ sông, cởi y phục, tắm rửa. Sau đó lên bờ, hong cho khô thân.

Có vị trời chiếu hào quang sáng xuống chỗ bờ sông ấy, hỏi Tỳ-kheo:

–Đây là hang ổ, ban đêm phun khói, ban ngày lửa cháy. Có vị Bà-la-môn thấy sự việc này nên muốn phá hang ổ kia và đào đất ấy lên. Có người trí bảo Bà-la-môn: “Hãy để tôi cầm dao đào đất lên”. Đào lên thấy có một con rùa, Bà-la-môn nói: “Lấy con rùa này lên”. Lại bảo đào đất, thấy một rắn độc, bảo bắt đem đi. Lại bảo đào đất, thấy một miếng thịt, bảo hãy lấy lên. Lại bảo đào đất, thấy một con dao phay, Bà-la-môn nói: “Đây là con dao, hãy lấy lên”. Lại bảo đào đất, thấy độc trùng Lăng-kỳ-mang, bảo hãy lấy lên. Lại bảo đào đất, thấy có hai con đường, bảo đem lên. Lại bảo đào đất, hãy đào nữa, thấy có năm cục đá, bảo hãy đem đá lên. Lại bảo đào đất, thấy một

con rồng. Bà-la-môn nói: “Đừng làm phiền rồng”, liền quỳ bái con rồng kia.

Vị trời bảo Tỳ-kheo:

–Đừng quên lời tôi. Hãy đến hỏi Đức Phật, hãy chí tâm thọ trì những gì Phật dạy. Vì sao? Tôi không thấy Trời, Ma, Phạm nào có thể phân biệt được, trừ Đức Phật và Tỳ-kheo Thanh văn đệ tử ra, không ai có thể giải đáp được câu hỏi này.

Bấy giờ Tỳ-kheo đến chỗ Đức Phật, lạy sát chân Ngài, đứng qua một bên, hướng về Ngài trình bày hết những lời được nghe từ vị trời:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là hang ổ, đêm phun khói, ngày lửa cháy. Ai là vị Bà-la-môn, ai là người có trí. Dao là gì, đào lên là gì, con rùa là gì, rắn độc là gì? Miếng thịt là gì, dao vừa là gì, độc trùng Lăng-kỳ-mang là gì, hai đường là gì, đống đá là gì, con rồng là gì?

Đức Phật bảo Tỳ-kheo:

–Hãy lắng nghe! Ta sẽ giảng cho ông. Hang ổ là thân này, do tinh khí của cha mẹ, bốn đại hợp thành, nuôi dưỡng bằng cơm áo mới trở thành thân. Nhưng thân này khi chết đi thì tan rã sinh trưởng, trùng ăn nát ra cho đến tan hoại.

Ban đêm phun khói là ban đêm suy nghĩ, quán sát. Ban ngày lửa cháy là từ thân khẩu nghiệp có các hành động rộng lớn.

Bà-la-môn chỉ cho Đức Như Lai. Người có trí chỉ cho các vị Thanh văn. Con dao dụ cho trí tuệ. Đào đất dụ cho tinh tấn. Con rùa dụ cho năm thứ che phủ trói buộc. Rắn độc dụ cho tai hại của sân hận, phiền não. Cục thịt dụ cho tham lam keo kiệt, ganh ghét. Dao phay dụ cho năm dục. Độc trùng Lăng-kỳ-mang dụ cho ngu si. Hai con đường dụ cho sự nghi ngờ. Các cục đá dụ cho ngã mạn. Con rồng dụ cho vị A-la-hán đoạn tận các hữu, kết.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Hang ổ gọi là thân
Giác quán như khói lửa
Hành động là lửa cháy
Bà-la-môn như Phật
Người trí là Thanh văn
Dao đào là trí tuệ
Đào đất là tinh tấn*

*Năm che phủ dụ rùa
 Sân giận như rắn độc
 Tham, ganh như cục thịt
 Ngũ dục như dao phay
 Ngu si như Lăng-kỳ
 Nghi ngờ là hai đường
 Ngã kiến như đống đá
 Ông chờ làm phiền rồng
 Rồng là chân La-hán
 Khéo trả lời người hỏi
 Chỉ có Phật, Thế Tôn.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

19. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Tiên nhân Lộc dã, thuộc nước Ba-la-nại.

Bấy giờ Đức Thế Tôn đắp y mang bát vào thành Ba-la-nại, thấy một Tỳ-kheo thân ý không được định tĩnh, các căn tán loạn. Tỳ-kheo ấy từ xa thấy Thế Tôn, cúi đầu xấu hổ.

Sau khi thọ trai, Đức Phật rửa chân, đến chỗ chư Tăng, vào tịnh thất ngồi giữa chúng, bảo các Tỳ-kheo:

–Sáng nay Ta thấy một Tỳ-kheo không thu nhiếp các căn. Khi ấy từ xa thấy Ta thì có sắc thái thẹn thùng, cúi đầu khép nép. Đó là ai vậy?

Tỳ-kheo ấy rời khỏi chỗ ngồi, sửa y Uất-đa-la-tăng, chữa vai phải, chấp tay bạch Phật:

–Thế Tôn, người tâm ý không ổn định, các căn tán loạn chính là con.

Đức Phật dạy:

–Lành thay! Nay Tỳ-kheo, ông thấy Ta mà có thể hộ tâm nhiếp ý thì khi thấy các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di cũng phải hộ tâm nhiếp ý như thấy Ta vậy. Ông làm được như thế thì đạt được an lạc, lợi ích suốt cả đời mình.

Có một Tỳ-kheo ở trước Đức Phật nói kệ:

*Tỳ-kheo khất thực vào xóm làng
Tâm ý loạn động không chánh niệm
Thấy Phật tinh tấn, thu nhiếp cẩn
Thế nên Đức Phật khen lành thay.*

**

20. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở nơi vườn Lộc dã, chỗ ngự của Tiên nhân xưa, thuộc nước Ba-la-nại.

Bấy giờ Đức Thế Tôn đắp y cầm bát vào thành khất thực. Có một Tỳ-kheo ở bên miếu Thiên thần, tâm niệm hướng đến những tiếp xúc xấu ác, trong tâm cảm thọ dục lạc. Đức Thế Tôn bảo Tỳ-kheo:

—Này Tỳ-kheo, này Tỳ-kheo! Ông đang trồng hạt giống khổ, rất là ô uế, các căn tiết ra điều ác, nơi có nước ác rỉ ra thì có ruồi lăn tụ tập.

Khi Tỳ-kheo nghe lời Đức Phật nói, biết Đức Thế Tôn đã rõ tâm niệm của mình nên rất sợ hãi, toàn thân nổi gai ốc, vội vàng bỏ đi.

Sau khi khất thực, Đức Phật trở về, thọ trai xong, rửa chân, đến chỗ ở chư Tăng, vào phòng yên tĩnh ngồi. Sau đó Ngài ra khỏi phòng, đến trước chúng Tăng, trải tọa cụ ngồi, bảo các Tỳ-kheo:

—Sáng nay, Ta vào thành khất thực, thấy một Tỳ-kheo ở bên cạnh miếu thờ trời, tâm niệm hướng đến các mối tiếp xúc xấu ác, trong tâm cảm thọ dục lạc. Ta liền bảo: “Tỳ-kheo, Tỳ-kheo! Ông đang trồng hạt giống khổ, rất là ô uế, các căn tiết ra điều ác, nơi có nước rỉ ra thì có ruồi lăn tụ tập”. Khi Tỳ-kheo ấy nghe Ta nói, rất sợ hãi, toàn thân nổi gai ốc, vội vàng bỏ đi.

Đức Phật nói như vậy, có một Tỳ-kheo rời chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, tại sao gọi là trồng hạt giống khổ, tại sao gọi là ô uế, tại sao gọi là lậu ác, tại sao gọi là ruồi lăn tụ tập?

Đức Phật dạy:

—Lắng nghe! Lắng nghe! Ta sẽ giảng cho ông. Sân giận, hiềm khích, mưu hại là trồng hạt giống khổ. Buông lung tâm theo năm dục là ô uế. Theo sáu xúc xứ, không giữ giới hạnh gọi là rỉ chảy điều ác.

Sống trong phiền não, dấy khởi vô minh kiêu mạn, không hổ, không thiện, phát sanh các kết sử, gọi là ruồi lẩn tụ tập.

Thế Tôn nói kệ:

*Người nào không thu nhiếp các căn
Tăng trưởng ái dục trông hạt khổ
Làm các ô uế thường chảy ra
Thân cận dục cảm và não hại.
Ở tại làng xóm hay chỗ vắng
Tâm không khi nào nghĩ dục lạc
Tự thân tinh tấn hành chánh định
Tụ tập thông đạt đặc ba minh.
Vì ấy an lạc và yên định
Diệt ruồi ác giác không còn gì
Tu hành đạt đến không thoái chuyển
Đi trên đường Thánh đến chỗ thiện.
Đặc quả chánh trí, không trở lại
Thẳng vào Niết-bàn, vui tịch diệt.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe xong đều hoan hỷ phụng hành.

**

21. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Có một Tỳ-kheo đắp y cầm bát vào thành khất thực. Sau khi thọ trai, vị ấy trở về, rửa chân, cầm tọa cụ đi vào rừng Đắc nhã, trải tọa cụ ngồi bên một gốc cây, phát sanh ý niệm về những tiếp xúc xấu ác, tham muối nấm dục.

Vị thần rừng Đắc nhã biết tâm niệm của Tỳ-kheo ấy đang nghĩ đến điều bất tịnh, đã ở trong rừng này thì không nên tham muối điều ác. Vị thần tự nghĩ: “Ta nên cảnh tỉnh vị ấy” liền lên tiếng:

–Này Tỳ-kheo, này Tỳ-kheo! Làm sao trị vết thương?

Tỳ-kheo đáp:

–Ta sẽ băng lại.

Thần rừng lại nói:

–Vết thương như cái bình, thì lấy gì băng lại?

Tỳ-kheo đáp:

–Tôi dùng chánh niệm tinh giác để băng vết thương ấy.

Thần rừng tán thán:

–Lành thay! Lành thay! Thầy giỏi biết cách băng vết thương, băng vết thương đúng cách.

Đức Phật với thiên nhĩ thanh tịnh, nghe thần rừng cùng Tỳ-kheo nói chuyện. Thế Tôn nói kệ:

*Thế gian khát dục
Làm theo ý tà
Vết thương đã sanh
Ruồi lẩn bu đến
Tham dục là ghê
Tiếp xúc là ruồi
Ngã mạn theo tham
Tâm trượng phu nát
Tham danh và lợi
Trói trong hoặc, nghi
Không biết đường thoát
Nội tâm tu định
Học hành thông suốt
Không tạo ghê lở
An ổn giác ngộ
Chứng được Niết-bàn.*

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

22. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ có nhiều Tỳ-kheo đắp y cầm bát vào thành khất thực. Có một Tỳ-kheo trẻ tuổi mới tu học, đi vào làng xóm không đúng lúc. Các Tỳ-kheo ở các nơi thấy Tỳ-kheo mới tu học kia, bảo vị ấy:

–Ông mới tu học, chưa biết pháp môn đối trị, vì sao la cà đến nhiều nhà vậy?

Tỳ-kheo tân học bạch với các Tỳ-kheo:

– Các Thượng tọa, Đại đức đều đến nhiều nhà, tại sao ngăn không cho con đến những nhà ấy?

Sau khi các Tỳ-kheo khất thực, thọ trai xong, xếp y bát, rửa chân, đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài, ngồi qua một bên. Họ bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, chúng con vào thành khất thực, thấy một tân Tỳ-kheo trẻ tuổi, chẳng kể ngày giờ, lui tới nhiều nhà. Chúng con bảo vị ấy: “Ông là tân học, chưa biết pháp đối trị, vì nhân duyên gì lui tới nhà người khác lúc phi thời?”. Vị ấy trả lời: “Các Trưởng lão Tỳ-kheo cũng đến nhiều nhà, tại sao ngăn cản riêng con?”.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Trong đồng trống mênh mông có một hồ nước rộng. Có những voi lớn vào trong hồ, dùng vòi nhổ ngó, rẽ sen, giữ cho sạch, dùng nước rửa, sau đó mới ăn, nhờ vậy thân thể mập mạnh, khí lực sung mãn. Những con voi nhỏ cũng ăn ngó sen, nhưng không biết giữ sạch và dùng nước rửa. Chúng ăn cả ngó lẩn bùn nên bị bệnh hoạn, không còn sức lực, bị chết hay gần chết.

Thế Tôn nói kệ:

*Khi voi lớn vào hồ
Dùng vòi nhổ ngó sen
Giữ, rửa sạch hết bùn
Sau đó mới chịu ăn.
Nếu có các Tỳ-kheo
- Tu nhiều pháp thanh tịnh
Nếu thọ dụng lợi dưỡng
Không lỗi bị nhiễm đắm.
Đây là bậc tu hành
Cũng như voi lớn kia
Nếu không hiểu phương tiện
Sau phải chịu nguy hiểm
Sau phải chịu khổ não
Như các chú voi con.*

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

Kệ tóm lược:

*A-nan và Kết phát
Cùng với hai, Đà-phiêu
Tặc và tán đảo thác
Bạt-di, tam quý căn
Hạt khổ và băng lỡ
Lớn nhỏ ăn ngó sen.*



BIỆT DỊCH KINH TẠP A-HÀM

QUYẾN II

TỤNG 1: Phần 2

23. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở trong khu Hàn lâm (*rừng lạnh*) thuộc thành Vương xá.

Bấy giờ Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

.-Tuổi thọ loài người ngắn ngủi, hội họp phải chia ly, nên phải siêng năng hành đạo, tịnh tu phạm hạnh. Vậy các ông không được biếng nhác, phải tu hạnh thiện, tu đúng pháp nghĩa, hành động chân chính.

Khi đó Ma vương nghe lời dạy này, tự nghĩ: “Sa-môn Cù-đàm ở nơi rừng lạnh thuộc thành Vương xá, đang giảng dạy pháp quan trọng cho các Thanh văn. Ta phải đến đó để quấy nhiễu”. Ma vương nghĩ như thế rồi bèn hóa ra một thanh niên, đến chỗ Phật, đánh lẽ dưới chân Ngài, đứng qua một bên, nói kệ:

*Đời người quá dài
Không có khổ não
Thường được an ổn
Đường chết không có.*

Đức Phật biết Ma vương Ba-tuần đến quấy nhiễu, nên nói kệ:

*Đời người ngắn ngủi
Khổ hại quá nhiều
Hãy mau tu thiện
Như cứu đầu cháy
Nên biết Ba-tuần
Muốn đến quấy nhiễu.*

Ma vương nghe Phật nói kệ, tự nghĩ: “Sa-môn Cù-đàm đã biết

tâm niệm của ta". Ma vương sanh tâm hối hận ưu sầu khổ nã, liền biến mất trở về Thiên cung.

**
*

24. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu Hàn lâm thuộc thành Vương xá.

Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

—Các hành vô thường, qua nhanh không ngừng, là pháp hư hoại, không thể nương nhờ, cần phải thoát ly mau, hướng đến đường giải thoát.

Ma vương Ba-tuần tự nghĩ: "Sa-môn Cù-dàm đang ở nơi rừng lạnh thuộc thành Vương xá, thuyết pháp như vậy cho các Thanh văn. Ta nên đến đó để quấy nhiễu." Ma vương nghĩ thế rồi, bèn hóa ra một thanh niên, đến chỗ Phật, đứng một bên, nói kệ:

*Ngày đêm vẫn vậy
Mạng sống trở lại
Như bánh xe quay
Chuyển vận không ngừng.*

Phật biết Ma vương quấy nhiễu, nên nói kệ:

*Mạng theo ngày đêm chết
Đời sống nhiều nguy nan
Như dòng sông quá nhỏ
Mau cạn không còn gì
Thế nên này Ba-tuần,
Không được gây nhiễu loạn.*

Ma tự nghĩ: "Đức Phật đã biết tâm ta". Ma liền ưu sầu, khổ nã, hối hận, biến mất, trở về Thiên cung.

**
*

25. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại vườn trúc Ca-lan-đà thuộc thành Vương xá.

Bấy giờ là nửa đêm về sáng, Đức Thế Tôn đang kinh hành trong

rừng. Khi trời gần sáng, Ngài rửa chân, vũng thân ngồi ngay thẳng, đặt niệm trước mặt.

Ma vương tự nghĩ: “Sa-môn Cù-dàm ở tại vườn trúc Ca-lan-đà, thuộc thành Vương xá, nửa đêm về sáng, kinh hành trong rừng. Sáng sớm, vị Sa-môn ấy rửa chân, vào tịnh thất, ngồi ngay thẳng, đặt niệm trước mặt. Nay ta hãy đến đó quấy nhiễu”. Ma vương nghĩ xong liền hóa ra một thanh niên, đứng trước Phật, nói kệ:

*Tâm ta biến hóa được
Lưới trùm khắp hư không
Sa-môn gấp phải ta
Không thể nào giải thoát.*

Đức Phật biết Ma đến nhiễu loạn, nên nói kệ:

*Thế gian có năm dục
Kẻ ngu bị chúng trói
Đoạn sạch các dục này
Vĩnh viễn không còn khổ
Ta đã đoạn hết dục
Ý không còn nhiễm đắm
Ba-tuần ngươi nên biết
Ta phá lưới dục rồi.*

Ma vương nghe Phật nói kệ này, tâm rất ưu sầu khổ não vì không đạt ý nguyện, bèn biến hình trở về Thiên cung.

**
*

26. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại vườn trúc Ca-lan-đà, thuộc thành Vương xá.

Vào nửa đêm về sáng, Đức Thế Tôn tọa thiền rồi kinh hành. Gần sáng Ngài rửa chân đi vào phòng, nằm nghiêng bên hông phải, hai chân xếp lên nhau, hướng tâm đến ánh sáng, chánh niệm tinh giác, tưởng đến lúc thức dậy.

Ma vương Ba-tuần tự nghĩ: “Sa-môn Cù-dàm ở tại vườn trúc Ca-lan-đà, thuộc thành Vương xá, kinh hành, ngồi nằm, lúc sáng sớm rửa chân vào phòng, nằm nghiêng bên phải, hai chân xếp lên nhau, hướng

tâm đến ánh sáng, chánh niệm tinh giác, tưởng đến lúc thức dậy. Ta nên tới đó gây nhiễu loạn". Ma vương nghĩ xong, bèn hóa ra một thanh niên, ở trước Phật, nói kệ:

*Sao ngủ như vậy
Sao ngủ như vậy
Vì sao còn ngủ?
Như vào tịch diệt
Đã xong việc chưa?
Mà an lòng ngủ?
Đến khi trời sáng
Vẫn còn nằm ngủ!*

Đức Phật biết Thiên ma đến gây nhiễu loạn, nên nói kệ:

*Lưới ái nhốt chúng sanh
Che khắp hết mọi nơi
Nay ta phá lưới này
Đoạn trừ hẳn các ái
Diệt tận hết sanh hữu
An ổn vui Niết-bàn
Này Ma vương Ba-tuần
Ngươi làm được gì Ta?*

Khi Ma vương nghe kệ xong, ưu sầu khổ não, liền biến mất, trở về Thiên cung.

**

27. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong núi Kỳ-xà-quật, thuộc thành Vương xá, gấp lúc trời mưa lâm râm, sấm chớp chiếu sáng khắp nơi. Vào đêm ấy, Đức Phật đi kinh hành ngoài đất trống.

Ma vương Ba-tuần tự nghĩ: "Sa-môn Cù-dàm ở trong núi Kỳ-xà-quật, thuộc thành Vương xá, vào ban đêm trời mưa lâm râm, sấm chớp lòe sáng khắp nơi, vị ấy đang kinh hành ngoài đất trống. Ta nên đến đó quấy nhiễu". Ma vương nghĩ như thế rồi bèn ở trên núi, xô tảng đá lăn xuống đến gần chỗ Thế Tôn. Bấy giờ tảng đá lớn kia, tự nhiên tan nát.

Thế Tôn nói kệ:

*Dầu ngươi phá Linh thúu
Tan nát như hạt bụi,
Làm biến lớn, đại địa,
Đều khô cạn, nát tan,
Muốn bậc chánh giải thoát
Sanh ý nghĩ sợ hãi,
Hay khiến cho giật mình
Không thể nào làm được.*

Lúc ấy Ma vương tự nghĩ: “Sa-môn Cù-đàm đã biết tâm niệm của ta”, nên ưu sầu khổ não, liền biến mất trở về Thiên cung.

**

28. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong núi Kỳ-xà-quật, thuộc thành Vương xá. Vào khoảng nửa đêm, Đức Thế Tôn đang kinh hành nơi đất trống. Sau đó Ngài rửa chân, vào tịnh thất, chánh thân ngồi ngay, đặt niệm trước mặt.

Ma vương Ba-tuần tự nghĩ: “Sa-môn Cù-đàm ở trong núi Kỳ-xà-quật thuộc thành Vương xá, đang kinh hành trên đất trống. Ta nên đến đó quấy nhiễu!”. Ma vương liền biến thành con mäng xà, thân hình dài lớn, như chiếc thuyền to, hai mắt sáng rực như cái bát nước Kiểu-tát-la, le lưỡi như lửa cháy, như chớp sáng, hơi thở vào ra như tiếng sấm lớn, ngay ở trước Phật, quấn lấy Ngài, cất đầu giơ cao cổ, phủ trên đầu Đức Phật.

Thế Tôn biết Ma quấy nhiễu nên nói kệ:

*Ta sống nơi tịch tĩnh
Nhất tâm chánh giải thoát,
Thiền định, thân tu hành
Như pháp Phật quá khứ
Rắn độc rất hung dữ
Hình dạng thật đáng sợ
Muỗi, ruồi, bọ chét, rận
Những xúc não như vậy,
Không động sợi lông Ta,*

*Huống chi làm Ta sợ.
Giả sử hư không nứt
Trời đất đều chấn động
Tất cả các chúng sanh
Đều sanh tâm hãi hùng,
Nhưng muốn Ta kinh sợ,
Không thể nào làm được.
Giả sử có tên độc
Bắn trúng vào tim Ta,
Ngay khi bị tên độc
Cũng không cầu cứu giúp
Nhưng loại tên độc ấy
Không thể nào trúng Ta.*

Ma vương nghe Phật nói kệ, tự nghĩ: “Sa-môn Cù-đàm đã biết tâm ta!” nên Ma sanh tâm sợ hãi, ưu sầu, hối hận, biến mất, trở về Thiên cung.

**

29. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở nơi rừng Mạn trực, thuộc thành Vương xá. Vào đầu đêm, Đức Phật tọa thiền, kinh hành, giữa đêm rửa chân rồi vào phòng, nằm nghiêng bên phải, hai chân gác lên nhau, đặt tâm ở ánh sáng, nghĩ đến khi thức dậy.

Ma vương Ba-tuần biết tâm Phật, tự nghĩ: “Sa-môn Cù-đàm ở trong rừng Mạn trực, thuộc thành Vương xá, vào đầu đêm tọa thiền, kinh hành, đến trước giữa đêm thì rửa chân, vào phòng, nằm nghiêng bên phải, hai chân xếp lên nhau, đặt tâm ở ánh sáng, nghĩ đến khi thức dậy. Ta hãy đến đó quấy nhiễu!”

Bấy giờ Ma vương hóa ra một thanh niên, đến trước Như Lai, nói kệ:

*Tại sao không làm việc
Lại nằm dài ngủ nghỉ
Ngủ mãi không thức dậy
Nào khác gì người say.*

*Người không tiền, thất nghiệp,
Mới rảnh rỗi ngủ vùi
Người sản nghiệp đầy đủ
Cũng thích thú ngủ nghỉ.*

Bấy giờ Thế Tôn biết Ma đến quấy nhiễu, nói kệ:

*Ta chẳng ở không, ngủ
Cũng chẳng phải ngủ say
Ta không có tài sản
Vì thế nên ngủ nghỉ
Ta có nhiều pháp tài
Thế nên ta ngủ yên
Ta ngay trong khi ngủ
Niệm hơi thở vào ra
Đều có nhiều lợi ích
Chưa từng bị tổn giảm
Nghỉ thì không lo lắng
Ngủ yên không sợ hãi
Ví như có tên độc
Người bị bắn vào tim
Thường chịu nhiều đau khổ
Vẫn tìm được giấc ngủ
Ta đã nhớ tên độc
Vì sao lại không ngủ?!*

Ma nghe kệ ấy, tự nghĩ: “Sa-môn Cù-dàm đã biết tâm ta”. Tâm ma buồn bã áo nǎo, bèn trở về Thiên cung.

**
*

30. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở nơi hang Thất diệp, trong núi Tỳ-bà-ba-thế, thuộc thành Vương xá. Có một Tỳ-kheo tên Cầu Đức ở một mình trong hang đá đen, núi Tiên, sống nơi yên tĩnh, siêng năng tinh tấn, dứt mọi phóng dật, đoạn trừ ngã kiến, một thời gian đạt giải thoát, tự thân chứng đắc, rồi lại bị thoái thất, lần thứ hai, thứ ba cho đến lần thứ sáu, cũng bị thoái thất.

Tỳ-kheo tự nghĩ: “Hiện nay ta sống một mình, tu hành tinh tấn, đã sáu lần bị thoái thất. Nếu ta bị thoái thất nữa thì sẽ tự sát bằng dao”.

Ma vương Ba-tuần biết Đức Phật ở trong hang Thất diệp, núi Tỳ-bà-ba-thế, thuộc thành Vương xá và đệ tử của Sa-môn Cù-dàm tên là Cầu Đức ở một mình trong hang đá đen, núi Tiên, thành Vương xá, tu hành tinh tấn, tâm không phóng dật, một thời được giải thoát, tự thân tác chứng, đắc rồi lại thoái, như vậy đến sáu lần.

Ma vương tự nghĩ: “Nếu Tỳ-kheo Cầu Đức vào lần thứ bảy chứng đắc được, thì ta bị tổn hại”.

Ma vương nghĩ thế, ra khỏi cảnh giới Ma, ôm đàm lưu ly đến chỗ Phật, gảy đàm xướng kệ:

*Đại trí, đại tinh tấn
Có thân thông lớn lao
Được tự tại trong pháp
Hào quang rất rực rỡ
Thanh văn đệ tử Ngài
Nay đang muốn tự sát
Bậc Tối Thượng Thế Gian
Xin hãy mau ngăn lại
Vì sao tu pháp Ngài
Không chứng, lại muốn chết?*

Khi Ma vương nói kệ xong, Đức Phật bảo Ma vương:

–Này Ba-tuần, ngươi là bạn thân lớn của những kẻ phóng dật.

Lời ngươi nói là theo ý riêng, chớ không vì vị Tỳ-kheo kia mà nói.

Thế Tôn đọc kệ:

*Người nào không khiếp nhược
Tinh tấn vững tu hành
Thường vui nơi thiền định
Ngày đêm tu pháp thiện
Làm khô kiệt ái dục
Phá ma quân của ngươi
Nay bỏ thân cuối này
Vĩnh viễn nhập Niết-bàn.*

Bấy giờ Ma vương ưu sầu khổ nǎo bỏ đàn iưu ly, buồn bã hối hận, trở về Thiên cung.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Ta cùng các ông đến núi Tiên nhân, chỗ Tỳ-kheo Cầu Đức.

Đức Phật đưa các Tỳ-kheo đến chỗ Cầu Đức, thấy bên thi thể của Cầu Đức có đám khói tụ ở phương Đông, Ngài bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông thấy đám khói này không?

Các Tỳ-kheo thưa:

–Bạch Thế Tôn, thấy. Ở phía Nam, Tây, Bắc thi thể của Cầu Đức cũng có khói tụ như vậy.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Đây là Ba-tuần biến hình bao quanh chỗ Cầu Đức, tìm tâm thức của vị ấy.

Đức Phật bảo Tỳ-kheo:

–Tỳ-kheo Cầu Đức đã nhập Niết-bàn, không có thần thức, không đến phương nào cả.

Ma vương biến hình là một thanh niên, nói kệ:

*Trên dưới và bốn phương
Tim cầu thức Cầu Đức
Không biết đi về đâu
Thần thức vào chốn nào.*

Thế Tôn nói với Ba-tuần:

–Bậc trưởng phu này, phá tan các thứ ma quân của ngươi, đã vào Niết-bàn.

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

31. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở xóm Ưu-lâu-tần-loa, bên bờ sông Ni-liên-thiền, cạnh cây Bồ-đề, sau khi Ngài thành đạo chưa bao lâu.

Ma vương tự nghĩ: “Đức Phật đang ở dưới bóng cây Bồ-đề, bên bờ sông Ni-liên, thuộc xóm Ưu-lâu-tần-loa, thành đạo chưa bao lâu. Ta

nên đến đó tìm lỗi lầm của vị ấy". Nghĩ thế rồi, Ma vương đến chỗ Phật, nói kệ:

*Ngài một mình chở vắng
Im lặng thường tịch tĩnh
Thân tâm luôn rạng ngời
Các căn đều hỷ lạc.
Như người mất tài sản
Sau đó tìm lại được
Nay Ngài hướng thiền định
Hoan hỷ cũng như vậy.
Đã từ bỏ ngôi vua
Lại không mong danh lợi
Sao không cùng mọi người
Cùng nhau kết bạn thân.*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Ta đã đắc thiền định
Tâm Ta thường tịch tĩnh
Phá ma dục của người
Đạt pháp tài vô thượng
Các căn ta diêm đạm
Trong lòng được lặng không
Phá ma dục người rồi
Tu hành ý hoan hỷ
Một mình lìa ôn ào
Kết bạn thân làm chi?*

Ma vương nói kệ:

*Ngài đã đạt chánh đạo
An ổn hướng Niết-bàn
Đã chứng đắc diệu pháp
Nên giữ kín trong lòng
Cần phải độc quyền biết
Sao lại dạy cho người?*

Thế Tôn nói kệ:

*Những người không theo Ma
Hỏi Ta pháp bờ kia
Ta vì họ phân biệt
Sự thật để diệt khổ
Giữ tâm, không phóng dật
Ma không tìm được lối.*

Ma vương lại nói kệ:

*Ví như núi đá trắng
Màu sắc như cục mõ
Bạn qua không biết rõ
Bay đến để mổ ăn
Đã không được vị gì
Dập mõ trở về không
Ta nay cũng như vậy
Mệt nhọc chẳng được gì.*

Bấy giờ Ma vương nói kệ ấy xong, ưu sầu khổ não, rất hối hận, bèn đến một chỗ trống, ngồi chồm hổm, cầm mũi tên vẽ trên đất, suy tìm mưu kế.

Khi ấy ba người con gái của Ma, một tên Cực Ái, hai tên Duyệt Bỉ, ba tên Thích Ý. Ba Ma nữ này đến bên cha, nói kệ:

*Cha nay là Trượng phu
Vì sao lòng ưu sầu?
Con sẽ dùng bẫy dục
Bẫy như thể bắt chim
Đem đến giao cho cha
Tùy ý cha sử dụng.*

Ma vương nói kệ đáp:

*Vị ấy khéo đoạn dục
Dục không thể lôi kéo
Đã vượt cảnh giới ma
Thế nên ta sâu khổ.*

Ba Ma nữ kia biến ra hình dáng rất xinh đẹp, đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài, đứng qua một bên.

Ba cô gái đồng lén tiếng bạch Phật:

—Chúng con đến đây để cúng dường và xin hầu hạ Ngài.

Bấy giờ Đức Thế Tôn đã chứng đắc vô thượng, đoạn sạch ái dục, nên không để ý đến. Lần thứ hai, lần thứ ba, họ cũng thưa như vậy, Đức Phật vẫn không ngó ngàng tới.

Ba Ma nữ, lùi lại một chỗ, bàn luận với nhau:

—Phàm đàn ông, sở thích khác nhau, hoặc yêu người nhỏ, hoặc yêu người vừa, hoặc yêu người lớn.

Thế rồi, một ma nữ hóa ra sáu trăm người nữ, có cả gái còn nhỏ, đồng nữ, thiếu nữ, gái vừa lấy chồng, gái đã có con, gái chưa có con. Nhiều hạng nữ nhân được hóa ra như vậy, cùng đến chỗ Phật, bạch với Ngài:

—Thế Tôn, chúng con đến đây cúng dường Đức Thế Tôn và xin được gần gũi hầu hạ, tùy Ngài sai khiến.

Đức Phật không để ý tới. Lần thứ hai, thứ ba cũng nói như vậy, Ngài đều không chút bận tâm.

Lúc ấy các Ma nữ lại lui về một chỗ, bàn luận với nhau: “Vì này chắc đã đắc quả vô thượng, đoạn ái dục, chứng giải thoát. Nếu chẳng như vậy thì khi thấy chúng ta, ắt phải cuồng loạn tâm ý mê muội. Chúng ta nên đến chỗ vị ấy, nói kệ để vấn nạn:

Ma nữ Cực Ái nói kệ:

*Ngồi đoạn chính bên cây
Yên tĩnh tự tư duy
Là vì mất tài sản
Hay muốn tài sản lớn
Trong thành phố, xóm làng
Đều không tâm ái, vương
Sao không cùng mọi người
Cùng nhau kết bạn thân?*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Ta được nhiều tài sản
Trong tâm luôn tịch diệt
Ta phá quan ái dục
Không vướng sắc trần nào*

*Tọa thiền riêng một mình
Hướng an lạc đệ nhất
Vì nhân duyên như vậy
Không cần đến bạn bè.*

Ma nữ Thích Ý lại nói kệ:

*Tỳ-kheo trú chốn nào
Vượt qua năm dòng thác
Dòng thứ sáu cõng qua
Nhập nẻo thiền định nào
Vượt dục đến bờ kia
Vĩnh viễn thoát trói buộc?*

Thế Tôn nói kệ:

*Thân được vui khinh an
Tâm luôn đạt giải thoát
Tâm xa lìa nẻo nghiệp
Ý không còn thoái chuyển
Đoạn giác quán chứng thiền
Xa lìa sân, dục, động
An trú vào chốn ấy
Vượt được năm dòng chảy
Và vượt dòng thứ sáu
Tu pháp tọa thiền này
Vượt qua lưới dục lớn
Và thoát hẳn bể khổ.*

Ma nữ Duyệt Bỉ nói kệ:

*Đã đoạn trừ ái kết
Xa lìa những buộc ràng
Có nhiều người mong muốn
Vượt dòng chảy, bờ chết,
Chỉ có bậc Trí tuệ
Vượt qua những nạn này.*

Thế Tôn lại nói kệ:

*Đại tinh tấn Như Lai
Dùng chánh pháp cứu độ
Như pháp đạt giải thoát
Người trí rất vui mừng.*

Ba Ma nữ không đạt ước nguyện, trở về chỗ cha. Ma vương mắng ba Ma nữ bàng kệ:

*Ba gái ma phá Phật
Hình dáng nhanh như điện
Gặp Bậc Đại Tinh Tấn
Như tơ bị gió thổi,
Dùng móng tay phá núi,
Lấy răng cắn sắt cục,
Trẻ ngu dùng tơ sen
Muốn treo hòn núi lớn.
Phật vượt các ràng buộc
Muốn tranh luận với Ngài
Như lấy bẫy bắt gió
Muốn hạ trăng xuống đất
Lấy tay tát biển lớn
Hy vọng biển cạn khô.
Phật đã lìa tham vương
Muốn đến cùng tranh luận
Như nhảy qua Tu-di
Tim đất trong biển lớn
Phật đã đắc giải thoát
Làm sao đến tranh luận.*

Ma vương ưu sầu hối hận, liền biến mất, trở về Thiên cung.

**

32. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong núi Linh thư, thuộc thành Vương xá. Đức Phật vì các Tỳ-kheo mà tán thán pháp Niết-bàn.

Ma vương tự nghĩ: “Đức Phật ở thành Vương xá vì các Tỳ-kheo mà tán thán pháp Niết-bàn. Ta hãy đến đó quấy nhiễu.” Nghĩ thế

xong, Ma vương bèn biến hóa thành một trăm người, năm mươi người rất đẹp, năm mươi người rất xấu.

Các Tỳ-kheo trông thấy rất kinh ngạc, vì sao kẻ rất xinh đẹp, người lại quá xấu xí.

Đức Phật biết Ma đến muốn quấy nhiễu nên bảo Ba-tuần:

–Người ở mãi trong đêm dài sanh tử, mang đủ những hình dáng đẹp xấu như vậy rồi. Người phải làm thế nào để vượt qua bờ khổ, biến hóa như vậy thì có ích gì? Ai có tham ái với nam hay nữ, người nên biến hóa những hình tướng ấy cho họ. Ta không còn tưởng về nam hay nữ, người biến hóa những hình tướng như thế để làm gì?

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

Kết tóm lược:

*Trường thọ, hà đế và quyến cương
Thùy miên, kinh hành, đại độc xà
Vô sở vi, Câu Đức, ma nữ
Hoại loạn biến hình và hảo ố.*

**
*

33. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

· Kiên trì bảy hạnh thì đạt được địa vị Đế Thích. Tại sao? Ngày xưa khi Đế Thích còn là người, khởi đầu tu tập, hiếu thuận với cha mẹ, cung kính bậc Tôn trưởng, nói lời nhu hòa, không nói hai lưỡi, ưa bối thí không tham lam keo kiệt, thường nói lời chân thật không dối trá, không sân hận, nếu sanh giận hờn thì liền suy nghĩ để từ bỏ.

Thế Tôn nói kệ:

*Đối với cha mẹ
Hiếu thuận hết lòng
Đối với Tôn trưởng
Ý rất kính trọng*

*Nói lời nhu hòa
Hiền thiện tốt đẹp
Tù bỏ hai lưỡi
Xan tham sân giận
Trời Tam thập tam
Đều bày tỏ rằng
Người tu hạnh ấy
Chúng ta không bằng
Nên để riêng ngài
Tôn làm Thiên chủ.*

Đức Phật giảng như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**

34. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong đại giảng đường bên bờ hồ Di-hầu, thuộc nước Tỳ-xá-ly.

Có một Ly-xa tên Ma-ha-ly, đến chỗ Phật, lạy dưới chân Ngài, ngồi qua một bên, bạch:

—Thưa Thế Tôn, Ngài có bao giờ gặp Đế Thích chưa?

Đức Phật đáp:

—Ta có thấy.

Ly-xa lại thưa:

—Có quỷ Dạ-xoa hình dạng như Đế Thích. Vị mà Thế Tôn thấy phải chẳng là quỷ Dạ-xoa kia?

Đức Phật bảo Ly-xa:

—Chính là Đế Thích, Ta biết rõ vị ấy. Dạ-xoa có hình dạng như Đế Thích, Ta cũng biết rõ. Hành động và việc đã làm của Đế Thích, Ta đều biết rõ.

Khi Đế Thích còn là người, rất hiếu thuận với cha mẹ, cung kính các bậc Tôn trưởng, nói lời nhu hòa, không nói hai lưỡi, trừ bỏ tham lam keo kiệt, thường thích bố thí, nói lời chân thật, đoạn trừ sân si, không sanh hận thù.

Thế Tôn nói kệ:

*Đối với Cha mẹ
Hết sức hiếu thuận
Thân tâm cung kính
Với các Tôn trưởng
Lời nói nhu hòa
Hiền thiện tốt đẹp
Không nói hai lưỡi
Xan tham sân hận
Trời Tam thập tam
Đều tán dương rằng:
Vị hành giả này
Chúng ta không bằng
Phải mời riêng Ngài
Tôn làm vua trời.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**

35. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một Tỳ-kheo đến chỗ Phật, lạy dưới chân Ngài, đứng qua một bên, thưa:

–Bạch Thế Tôn, vì sao gọi là Đế Thích? Làm gì để trở thành Đế Thích?

Đức Phật bảo Tỳ-kheo:

–Đế Thích trước đây cũng là người, có bố thí, sanh tâm thuần tín, bố thí thức ăn uống, các món ăn ngon, các loại vòng hoa, các loại hương thơm, hương đốt, hương xoa, tài sản, vải vóc, giường nằm ngồi, do nhân duyên này nên chư Thiên gọi vị ấy là Đế Thích.

Có Tỳ-kheo bạch Phật:

–Tại sao Đế Thích có tên là Phú-lan-đản-na?

Phật bảo Tỳ-kheo:

–Ngày xưa khi Đế Thích còn là người đã thực hành bố thí không hạn chế, bố thí luôn luôn, nên chư Thiên gọi là Phú-lan-đản-na.

Hỏi:

– Tại sao Đế Thích có tên là Ma-khư-bà?

Đức Phật bảo Tỳ-kheo:

– Ngày xưa, Đế Thích là vị Bà-la-môn tên là Ma-khư-bà.

Hỏi:

– Vì nhân duyên gì Đế Thích tên là Bà-sa-bà?

Phật dạy:

– Vì ấy luôn luôn đem y phục bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn, vì nhân duyên này nên có tên Bà-sa-bà.

Hỏi:

– Vì nhân duyên gì Đế Thích tên Kiều-thi-ca?

Phật dạy:

– Khi Đế Thích còn là người, thuộc họ Kiều-thi-ca nên tên là Kiều-thi-ca.

Hỏi:

– Vì nhân duyên gì Đế Thích tên là chồng của Xá-chỉ?

Phật dạy:

– Đế Thích cưới Vương nữ của vua A-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la, nên tên là chồng của Xá-chỉ.

Hỏi:

– Vì nhân duyên gì Đế Thích tên là Ngàn mắt?

Phật dạy:

– Khi Đế Thích còn là người, hết sức sáng suốt, xét đoán sự việc chỉ trong thời gian rất ngắn, có khả năng xử đoán ngàn việc, vì nhân duyên này nên tên là Ngàn mắt.

Hỏi:

– Vì nhân duyên gì Đế Thích tên là Nhân-đà-la?

Phật dạy:

– Đế Thích ở ngôi vị vua trời, xử lý việc trời, nên gọi là Nhân-đà-la.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Vì đủ bảy nhân duyên trên nên chư Thiên gọi vị ấy là Đế Thích.

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

36. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Ngày xưa có một Dạ-xoa, hình dáng bé nhỏ, nhan sắc xấu ác, thân hình đen thui, không ai ưa nhìn, ngồi trên ngai của Đế Thích. Chư Thiên cõi trời Tam thập tam thấy Dạ-xoa ấy ngồi trên ngai của Đế Thích, đều rất phẫn nộ nên mắng nhiếc đủ điều.

Bấy giờ Dạ-xoa, tướng xấu giảm bớt phát sanh tướng đẹp, dần dần to lớn hơn. Chư Thiên mắng chửi, phẫn nộ càng nhiều thì thân hình Dạ-xoa càng lớn, nhan sắc càng đẹp, càng dễ thương.

Chư Thiên cùng nhau đến chỗ Đế Thích, thưa:

– Có một Dạ-xoa quá xấu xí, thân hình rất nhỏ, ngồi trên ngai của Đế Thích. Chư Thiên chúng con cùng nhau hết sức mạ ly, thế mà tên Dạ-xoa ấy, nhan sắc trở nên xinh đẹp, thân hình dần dần to lớn.

Đế Thích bảo:

– Thật có loại Dạ-xoa, được mắng nhiếc càng nhiều, thân hình càng xinh đẹp, tên là “Được nuôi dưỡng bằng sự phẫn nộ của mọi người”.

Bấy giờ Đế Thích trở về, hướng đến chỗ ngồi của mình, mặc áo bày vai bên phải, tay bưng lò hương, nói với Dạ-xoa:

– Thưa Đại Tiên, tôi là Đế Thích. Tôi là Đế Thích.

Đế Thích ba lần xưng tên, Dạ-xoa nhỏ trở lại, hình sắc xấu dần, cho đến bị tiêu diệt mất.

Đế Thích ngồi lại trên ngai của mình, bảo chư Thiên:

– Từ đây về sau đừng sanh phẫn nộ. Nếu có tiếp xúc với điều xấu ác thì cẩn thận chớ nỗi sân hận.

Đế Thích nói kệ:

*Bị xâm phạm, khinh khi
Chớ có coi khinh lại
Với kẻ xâm hại mình
Đối họ bằng từ tâm.
Người không sân, không hại,
Thường nên thân gần gũi,*